

Số: 01 /BC-BTP

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2017

BÁO CÁO

Tổng kết công tác tư pháp năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2017

Năm 2016, năm diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của đất nước như Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021... Trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế, thương mại toàn cầu thấp hơn dự báo; tình hình biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp; biến đổi khí hậu ngày càng tác động mạnh; ở trong nước, thiên tai, bão, lũ, hạn hán, xâm nhập mặn, sự cố ô nhiễm môi trường biển,.. đã kéo theo những hệ lụy, ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế nước ta, gây khó khăn rất lớn cho sản xuất và đời sống người dân. Nhưng với sự quan tâm, lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ với chủ trương xây dựng Chính phủ hành động, phục vụ, trong sạch và liêm chính, cùng với nỗ lực của cả hệ thống chính trị, hầu hết các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước đã đạt được những kết quả tích cực.

Đối với công tác tư pháp, thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, ngay từ đầu năm, Bộ Tư pháp đã ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp và tổ chức triển khai thực hiện, trong đó tập trung chỉ đạo 10 nhóm nhiệm vụ lớn, với 112 đầu nhiệm vụ cho Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên cơ sở đó, Bộ, Ngành Tư pháp cùng với các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã nỗ lực vượt khó, hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần quan trọng vào các thành tựu chung về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại của đất nước.

Tổng kết công tác tư pháp năm 2016, toàn Ngành nghiêm túc đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, làm rõ những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, để từ đó xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của công tác tư pháp năm 2017.

Phần thứ nhất:

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2016

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả

Năm 2016, công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, Ngành tiếp tục bám sát với công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Quốc hội, Chính phủ và chính quyền các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các Bộ, ngành, địa

phương đã kịp thời ban hành, phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch công tác tư pháp/pháp chế của cơ quan, địa phương.

- Bộ, Ngành Tư pháp đã kịp thời chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ gắn với các sự kiện chính trị - pháp lý quan trọng của đất nước, như: (1) Triển khai Nghị quyết và các Văn kiện do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII qua việc phổ biến Văn kiện và xây dựng các chương trình, kế hoạch để từng bước cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, định hướng trong xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; về chủ trương chuyển trọng tâm chiến lược từ xây dựng pháp luật sang hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật được nêu trong Văn kiện; (2) Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, Bộ, Ngành Tư pháp đã tích cực chỉ đạo và tổ chức thực hiện các đợt cao điểm tuyên truyền, phổ biến Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đến các tầng lớp nhân dân, qua đó, góp phần vào thành công chung của cuộc bầu cử.

- Trên cơ sở các công việc trọng tâm theo yêu cầu mới của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, toàn Ngành đã kịp thời bám sát và hành động với quyết tâm cao nhất, kiên quyết đổi mới theo phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ nhiệm kỳ mới về xây dựng Chính phủ kiến tạo, liêm chính và phục vụ nhân dân, trong đó trọng tâm là gỡ bỏ rào cản, hoàn thiện thể chế để giải phóng các nguồn lực phát triển đất nước, kiên quyết loại bỏ các quy định pháp luật không rõ ràng, không minh bạch. Bộ Tư pháp đã kịp thời ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP, Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ với nhiều nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện tối đa cho người dân, doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Triển khai Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, Bộ Tư pháp đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong Ngành quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị; tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các nội quy, quy chế, quy trình làm việc của cơ quan, đơn vị; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính...

Đối với việc tổ chức các cuộc họp, Bộ, Ngành Tư pháp đã có nhiều đổi mới, như: tăng cường hội nghị trực tuyến, giảm thời gian các buổi họp, qua đó giúp tiết kiệm được thời gian, kinh phí, mở rộng thành phần dự họp. Đặc biệt, thực hiện chủ trương nâng cao hiệu quả, chất lượng, giảm thiểu số lượng cuộc họp, các chuyến công tác địa phương không cần thiết, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch về tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, trong đó đã thực hiện rà soát, lồng ghép và cắt giảm **khoảng 20%** số hội nghị, hội thảo, tọa đàm và các chuyến công tác địa phương trong năm 2016 so với đề xuất ban đầu của các đơn vị.

- Nhằm tăng cường phối hợp và tháo gỡ những vướng mắc trong công tác, Bộ Tư pháp đã chủ động, cùng tổ chức các hội nghị với một số Bộ, ngành. Trong những tháng cuối năm 2016, Bộ đã tổ chức làm việc, báo cáo công tác và

xây dựng, ký kết Quy chế phối hợp với Ban Nội chính Trung ương; tổ chức làm việc với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Nội vụ và ban hành các Kết luận liên ngành. Qua đó, tăng cường mối quan hệ công tác không chỉ ở Trung ương, mà còn giúp cho các cơ quan tư pháp ở địa phương thuận lợi hơn trong việc phối hợp với các ngành liên quan.

2. Khó khăn, hạn chế

- Công tác hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn, trả lời kiến nghị của các đơn vị vẫn còn chậm, các địa phương kiến nghị phải đề xuất nhiều lần, có trường hợp chưa bám sát nội dung kiến nghị.

- Việc kiểm tra công tác ở địa phương còn chồng chéo về nội dung, địa bàn; yêu cầu các địa phương báo cáo còn nhiều; việc tổ chức các hội nghị, hội thảo còn tập trung nhiều vào những tháng cuối năm, đã ảnh hưởng không nhỏ đến thời gian giải quyết công việc chung.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

1.1. Kết quả

Thế chế cho công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL tiếp tục được hoàn thiện, bảo đảm sự thống nhất và kịp thời với việc xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong năm 2016, công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra VBQPPL là những lĩnh vực được xác định trọng tâm hàng đầu của Bộ, Ngành Tư pháp và đã đạt được nhiều kết quả tích cực, cụ thể:

a) Công tác xây dựng VBQPPL

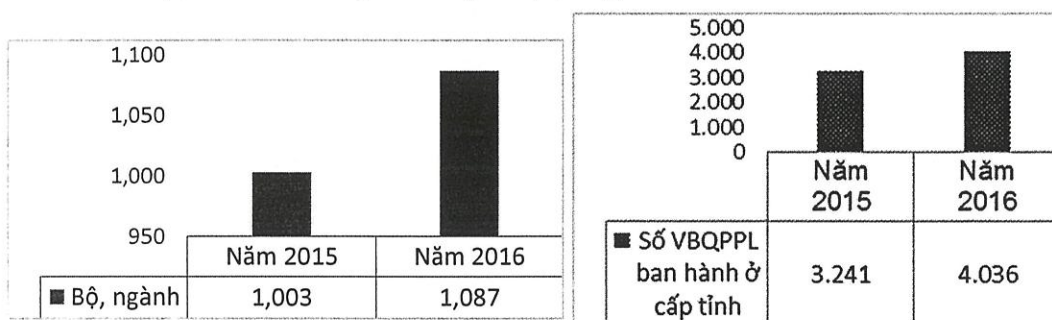
- Bộ Tư pháp cùng các Bộ, ngành đã giúp Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội thông qua 12 luật¹, nghị quyết; (riêng Bộ Tư pháp đã giúp Chính phủ trình Quốc hội thông qua 02 luật và cho ý kiến với 03 luật khác), trong đó có những dự án luật quan trọng để triển khai thi hành Hiến pháp 2013.

- Đối với công tác xây dựng VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của các Bộ, ngành: Các Bộ, cơ quan đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền **1.087** văn bản (tăng 84 văn bản so với năm 2015), trong đó có 144 văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh (61 nghị định, 03 quyết định, 72 thông tư, 8 thông tư liên tịch) và chum 50 nghị định quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh, đáp ứng yêu cầu thực thi Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp và tạo thuận lợi cho môi trường đầu tư kinh doanh.

¹ Thông qua các luật: Luật tiếp cận thông tin; Luật điều ước quốc tế; Luật báo chí (sửa đổi); Luật trẻ em; Luật được (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế; Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (sửa đổi); Luật tín ngưỡng, tôn giáo; Luật đấu giá tài sản; Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư.

Thực hiện công tác theo dõi tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, hàng tháng, Bộ Tư pháp đều phối hợp với các Bộ, ngành quyết tâm giảm nợ đọng VBQPPL thông qua việc đơn đốc hoặc tổ chức làm việc với các Bộ, ngành nợ đọng nhiều; có báo cáo Chính phủ về tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết trình Chính phủ tại các Phiên họp thường kỳ. Nhờ đó, tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh đã giảm mạnh so với trước (giảm 21 văn bản so với năm 2015), đặc biệt, số văn bản nợ đọng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm gần đây (hiện chỉ còn nợ 02 văn bản).

- Tại các địa phương, đã ban hành **4.036** VBQPPL cấp tỉnh (tăng 795 văn bản so với năm 2015); **5.968** VBQPPL cấp huyện (giảm 12 văn bản so với năm 2015).



Biểu đồ số 01: Số lượng VBQPPL do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh ban hành từ 2015-2016

b) Công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

- Công tác thẩm định VBQPPL tiếp tục được chú trọng nâng cao chất lượng, cơ bản bảo đảm tiến độ. Toàn Ngành Tư pháp đã tổ chức thẩm định **11.885** dự thảo VBQPPL (tăng 24,7% so với năm 2015), trong đó có **5.298** dự thảo VBQPPL do các Sở Tư pháp và **5.417** dự thảo do các Phòng Tư pháp thẩm định; Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã thẩm định **880** văn bản; Bộ Tư pháp đã thẩm định **291** dự thảo VBQPPL và **92** điều ước quốc tế, đặc biệt là Bộ đã đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành thẩm định đối với 50/50 nghị định về điều kiện đầu tư kinh doanh theo Luật đầu tư và Luật doanh nghiệp, với việc đề nghị cắt giảm nhiều thủ tục, giấy phép, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Việc góp ý VBQPPL được toàn Ngành chú trọng thực hiện, ngày càng đi sâu vào chất lượng, nhất là bảo đảm tính khả thi của văn bản. Riêng tại Bộ Tư pháp, đã thực hiện góp ý **1.017** dự thảo văn bản, trong đó có **306** điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế.

- Công tác kiểm tra VBQPPL: Các Bộ, cơ quan, địa phương đã tiếp nhận kiểm tra theo thẩm quyền **38.134** VBQPPL (giảm khoảng 10% so với năm 2015); qua kiểm tra, bước đầu phát hiện 659 văn bản có dấu hiệu trái nội dung, thẩm quyền (giảm 522 văn bản so với năm 2015).

Công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo chuyên đề, địa bàn và theo các nguồn thông tin được một số Bộ, địa phương chú trọng thực hiện². Đối với Bộ Tư pháp, đã kịp thời có ý kiến với một số văn bản được dư luận quan tâm. Bộ đã kiểm tra 3.034 văn bản (gồm 680 văn bản của các Bộ, cơ quan, 1.958 văn bản của địa phương), tăng 643 văn bản so với năm 2015; bước đầu phát hiện 124 văn bản trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền ban hành (36 văn bản của các Bộ, ngành, 88 văn bản của địa phương). Trên cơ sở các Thông báo/Kết luận kiểm tra, đến nay, có 33 văn bản đã được xử lý; các văn bản còn lại đang được Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc cơ quan ban hành xử lý theo quy định của pháp luật.

- Công tác rà soát VBQPPL được các Bộ, ngành, địa phương thực hiện thường xuyên theo quy định, qua đó kịp thời phát hiện, tự xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản hết hiệu lực thi hành, các quy định chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp với văn bản mới được ban hành. Cùng với đó, nhiều Bộ, ngành, địa phương đã tích cực thực hiện việc rà soát văn bản về đầu tư, kinh doanh³, tích cực rà soát, lập và công bố Danh mục VBQPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan, góp phần giúp cho hệ thống pháp luật được minh bạch, dễ tiếp cận, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước trong áp dụng.

- Công tác pháp điển hệ thống QPPL, các Bộ, ngành đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp triển khai thực hiện công tác pháp điển, bảo đảm chất lượng, kết quả pháp điển một số đề mục hoàn thành vượt tiến độ đề ra⁴. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị Chính phủ thông qua 36 đề mục.

Để tạo thuận lợi, công khai, minh bạch trong công tác xây dựng, thẩm định VBQPPL, pháp điển hệ thống QPPL, Bộ Tư pháp cũng đã xây dựng và đưa vào vận hành Trang thông tin điện tử về Xây dựng pháp luật, hoàn thành xây dựng Cổng thông tin điện tử pháp điển và giới thiệu, đưa vào sử dụng Phần mềm pháp điển từ tháng 4/2016.

1.2. Khó khăn, hạn chế

- Việc triển khai Luật BHVBQPPL 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, nhất là về một số nội dung mới liên quan đến lập, thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL; các quy định liên quan đến TTHC trong VBQPPL... còn lúng túng; một số khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai các quy định mới của Luật BHVBQPPL 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP chưa được tháo gỡ... Trong việc thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, vẫn còn một số dự án luật quan trọng triển khai thi hành Hiến pháp phải xin lùi, rút (như Luật biểu tình,

² Như: Bộ Nội vụ tổ chức kiểm tra gần 550 văn bản của HĐND, UBND 16 tỉnh, thành phố về lĩnh vực nội vụ; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch kiểm tra hơn 500 văn bản, phát hiện 10 văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; Bộ Tư pháp đã tiến hành kiểm tra văn bản theo các chuyên đề, lĩnh vực: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, y tế, giao thông vận tải; tổ chức kiểm tra theo địa bàn tại 13 tỉnh: Hậu Giang, Sóc Trăng, Hải Dương, Lai Châu, Thanh Hóa, Đồng Nai, Tây Ninh, Hòa Bình, Hà Nam, Bình Định, Phú Yên, Sơn La, Hà Tĩnh.

³ Như: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam...

⁴ Theo Quyết định số 1267/QĐ-TTg ngày 29/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng Bộ pháp điển thi từ năm 2014 đến hết năm 2017, các Bộ, ngành có trách nhiệm thực hiện pháp điển xong 08 chủ đề - trong đó có 22 đề mục. Cho đến nay, tổng số đề mục đã được pháp điển và thẩm định xong là 43 đề mục.

Luật Công an xã, Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi)...). Chất lượng thẩm định dự thảo văn bản và chất lượng của một số VBQPPL chưa cao, còn có sai sót. Còn nhiều Bộ, ngành, địa phương chưa bám sát các kế hoạch xây dựng các VBQPPL, chẳng hạn việc xây dựng các nghị định về điều kiện đầu tư, kinh doanh, mặc dù có thời gian chuẩn bị khá lâu, nhưng nhiều cơ quan chỉ xây dựng, trình vào giai đoạn cuối, ảnh hưởng đến chất lượng văn bản.

- Tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành vẫn còn, đặc biệt nợ ban hành thông tư và có văn bản nợ ban hành từ năm 2015 (đến nay, còn nợ 14 thông tư); nhiều văn bản quy định chi tiết (91 văn bản) chưa đảm bảo có cùng hiệu lực với luật, pháp lệnh.

- Một số Bộ, cơ quan, địa phương chưa phát huy hiệu quả công tác kiểm tra, tự kiểm tra; chưa thường xuyên gửi văn bản đến cơ quan kiểm tra theo quy định; việc xử lý VBQPPL trái pháp luật còn hình thức, mang tính đối phó, chưa được thực hiện dứt điểm. Chất lượng và hiệu quả công tác rà soát văn bản còn thấp.

2. Công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính

2.1. Kết quả

- Năm 2016, công tác cải cách hành chính (CCHC) được triển khai toàn diện, trong đó chú trọng vào 03 lĩnh vực là cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa hành chính. Để tiếp tục thực hiện CCHC có hiệu quả, Bộ Tư pháp đã thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của Bộ đối với lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm để nắm bắt được yêu cầu, mong muốn của người dân, tổ chức, qua đó có những biện pháp cải thiện chất lượng phục vụ và cung cấp dịch vụ công.

- Với sự quan tâm đặc biệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ mới và của các Bộ, ngành, địa phương, công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) được coi là nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan, các cấp chính quyền. Trên cơ sở đề xuất của Bộ Tư pháp, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích. Đây là một sáng kiến cải cách, tiết kiệm chi phí, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện TTHC, đồng thời là một trong các giải pháp phòng, chống tiêu cực, nhũng nhiễu.

Các Bộ, ngành, địa phương chú trọng đánh giá tác động của các TTHC; cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và đăng tải công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Bộ, ngành, địa phương các TTHC; hoàn thành việc đơn giản hóa 4.527/4.723 thủ tục hành chính đã được Chính phủ phê duyệt tại 25 Nghị quyết chuyên đề (đạt tỷ lệ 95,85%). Riêng Bộ Tư pháp đã thực hiện thẩm định 783 TTHC, qua đó, đề nghị không quy định 141 thủ tục, sửa đổi 537 thủ tục; tham gia ý kiến đối với 594 TTHC.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch đơn giản hóa TTHC trọng tâm ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay, các Bộ, ngành đã thực hiện chuẩn hóa 3.589/4.008 TTHC (đạt 89,5% so với mục tiêu); công bố sau khi chuẩn hóa 3.495/3.589 thủ tục (đạt 87%); công khai

TTHC sau khi chuẩn hóa trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC là 3.176/3.589 thủ tục.

- Thực hiện vai trò là cơ quan Thường trực Hội đồng Tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ, cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo Đề án 896, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, xử lý các đề xuất đơn giản hóa quy định, TTHC đối với một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của các Bộ: Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Y tế; chỉ đạo thực hiện rà soát độc lập **2.105** TTHC có chứa thông tin công dân để kiến nghị phương án đơn giản hóa. Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC trong một số lĩnh vực đã có tác động tích cực đến người dân, doanh nghiệp như bảo hiểm, công thương, y tế⁵.

2.2. Khó khăn, hạn chế

Việc thực hiện một số nhiệm vụ về cải cách TTHC chưa bảo đảm tiến độ; tình trạng Bộ, ngành, địa phương chậm công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC còn nhiều; trong việc giải quyết TTHC, vẫn còn nhiều hồ sơ tồn đọng, quá hạn; nhiều Bộ, địa phương chưa quan tâm đến việc tổ chức triển khai, ứng dụng các sáng kiến cải cách TTHC trong thực tiễn.

3. Công tác thi hành án dân sự

3.1. Kết quả

Bộ đã chỉ đạo Hệ thống Thi hành án dân sự (THADS) nỗ lực, phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu đã được Quốc hội, Chính phủ giao, qua đó đã góp phần bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quyền con người, quyền công dân và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Toàn Hệ thống THADS đã chú trọng nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật hành chính, tập trung giải quyết các vụ việc thu hồi tài sản cho nhà nước, các vụ việc liên quan đến tín dụng ngân hàng. Bộ Tư pháp và Hệ thống THADS cũng đã tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống và đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất, nổi bật là cuộc thi Chấp hành viên giỏi toàn quốc và Lễ kỷ niệm với sự tham dự và phát biểu chỉ đạo của Chủ tịch nước. Các kết quả cụ thể như sau:

a) Thể chế cho công tác THADS, thi hành án hành chính tiếp tục được chú trọng hoàn thiện. Bộ Tư pháp đã trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, phối hợp ban hành, ban hành theo thẩm quyền 01 Nghị định⁶, 05 Thông tư liên tịch⁷, 02

⁵ Trong lĩnh vực bảo hiểm: đã rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục kê khai tham gia bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống còn 49 giờ; Bộ Công thương đã rà soát, đơn giản hóa TTHC trong các lĩnh vực công nghiệp nặng, quản lý cạnh tranh, cấp giấy phép kinh doanh, sản xuất rượu...; Bộ Y tế rà soát, đơn giản hóa TTHC liên quan đến cấp giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền và cho phép cơ sở y tế hoạt động lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người. UBND tỉnh Đắk Lắk đã chỉ đạo công tác khảo sát các quy định về TTHC để chỉ đạo xử lý.

⁶ Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định cụ thể về thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án.

⁷ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 31/5/2016 hướng dẫn phối hợp liên ngành trong thống kê THADS, Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BTP-BTC ngày 10/6/2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT-BTP-BTC hướng dẫn bảo đảm tài chính trong THADS; Thông tư liên tịch hướng dẫn một số vấn đề về thủ tục THADS và phối hợp liên ngành trong THADS; Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BTP-BQP ngày 19/11/2015 hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong

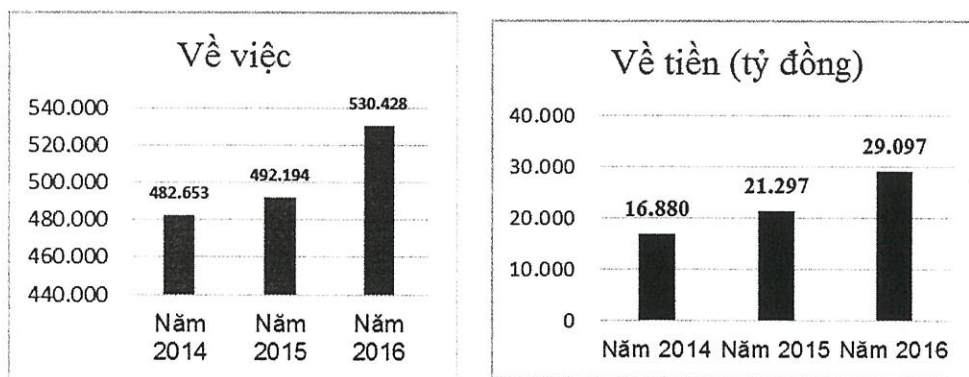
Thông tư⁸. Bộ Quốc phòng đã ban hành 02 Thông tư⁹; thực hiện việc rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong THADS có liên quan tới bất động sản đã bán đấu giá; rà soát, nghiên cứu phương án đơn giản hóa các TTHC liên quan, tạo thuận lợi cho công tác thi hành án.

Tại địa phương, các Cục THADS đã tham mưu cho Tỉnh/Thành ủy, UBND cùng cấp ban hành Chỉ thị hoặc văn bản chỉ đạo, tăng cường sự lãnh đạo chính trị, qua đó thể hiện sự quan tâm sâu sát của cấp ủy Đảng, phát huy vai trò phối hợp của các cấp, các ngành, góp phần huy động sức mạnh của toàn bộ hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả đối với công tác THADS. Ban Chỉ đạo THADS cấp tỉnh và cấp huyện đã được củng cố, kiện toàn và hoạt động có hiệu quả, nhất là trong việc chỉ đạo thi hành án, tổ chức cưỡng chế đối với những vụ án lớn, những vụ việc khó khăn, phức tạp.

b) Kết quả THADS năm 2016 (từ ngày 01/10/2015 đến ngày 30/9/2016):

- *Về việc*: Tổng số thụ lý là **836.054** việc, trong đó, số có điều kiện thi hành là **675.429** việc. Trong số có điều kiện thi hành đã thi hành xong **530.428** việc, đạt tỉ lệ **78,53%**, vượt chỉ tiêu được giao 8,53%. Một số địa phương đạt kết quả cao về việc là: Điện Biên (97,33%), Hà Nam (92,3%), Quảng Trị (91,68%), Nam Định (88,82%), Đồng Tháp (84,75%), Đắk Lắk (82,84%)...

- *Về tiền*: Tổng số thụ lý là **144.524 tỷ** 837 triệu 483 nghìn đồng, trong đó, số có điều kiện thi hành là **86.253 tỷ** 902 triệu 891 nghìn đồng. Trong số có điều kiện thi hành đã thi hành xong **29.097 tỷ** 865 triệu 317 nghìn đồng, đạt tỷ lệ **33,74%**, vượt chỉ tiêu được giao 3,74%%. Một số địa phương đạt kết quả cao về tiền là: Hải Dương (83,40%), Lạng Sơn (77,76%), Quảng Nam (62,98%), Hà Giang (62,62%)...



Biểu đồ số 02: Kết quả thi hành án dân sự từ 2014-2016

- Về kết quả xét miễn, giảm thi hành án, đã lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm thi hành án tổng số **7.795** việc, với số tiền là **186 tỷ** 335 triệu 875 nghìn

hoạt động THADS; Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 07/12/2015 hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của nhà nước trong hoạt động THADS.

⁸ Thông tư 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 hướng dẫn một số nội dung trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong THADS; Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính, biểu mẫu nghiệp vụ trong hoạt động THADS.

⁹ Thông tư số 121/2015/TT-BQP ngày 03/11/2015 quy định chế độ báo cáo công tác THADS trong Quân đội, Thông tư số 96/2016/TT-BQP ngày 28/6/2016 quy định chế độ kiểm tra, biểu mẫu nghiệp vụ về THADS trong Quân đội.

đồng. Cơ quan có thẩm quyền đã xét miễn, giảm tổng số **7.171** việc, tương ứng với số tiền là **152 tỷ 757 triệu 564** nghìn đồng.

- Về kết quả tổ chức cưỡng chế thi hành án, đã ra quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với **11.901** trường hợp. Sau khi có Quyết định cưỡng chế, có 1.428 trường hợp đương sự tự nguyện thi hành án.

- Về số vụ việc đã kê biên, bán đấu giá không thành, tổng số vụ việc đã kê biên tài sản, định giá lại và bán đấu giá nhưng chưa xử lý được là **11.084** việc, tương ứng với số tiền là **31.866 tỷ 175 triệu 380** nghìn đồng (trong đó, số việc bán đấu giá từ 3 lần trở lên là 7.651 việc, tương ứng với số tiền là 15.235 tỷ 589 triệu 267 nghìn đồng).

c) Kết quả thi hành án hành chính: Đã có văn bản đôn đốc đối với **274/274** việc, đạt tỷ lệ 100%. Trong số 274 việc đã có văn bản đôn đốc, có 179 việc đã thi hành xong (đạt tỷ lệ 65,33%).

d) Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được chỉ đạo sát sao, kịp thời giải quyết ngay tại cơ sở, hạn chế tình trạng khiếu kiện vượt cấp. Toàn Hệ thống đã tiếp nhận **7.559** đơn khiếu nại và **1.263** đơn tố cáo (giảm 303 đơn so với năm 2015), tương ứng 7.361 việc, trong đó số việc thuộc thẩm quyền là **3.517** việc; đã giải quyết được **3.393/3.517** việc, đạt tỷ lệ **96,44%**, đang tiếp tục giải quyết **124** việc.

đ) Công tác tổ chức cán bộ trong Hệ thống THADS được tập trung kiện toàn đối với những địa bàn còn hạn chế, yếu kém; điều chỉnh chỉ tiêu biên chế căn cứ trên số lượng án, tăng cường, biệt phái Chấp hành viên, công chức cho các địa bàn quá tải công việc, từng bước thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác trong toàn Hệ thống THADS. Bộ Tư pháp đã tổ chức thành công kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp và lần đầu tiên thi tuyển công chức tập trung cho toàn Hệ thống THADS. Cả nước hiện có **4.044** Chấp hành viên, **659** Thẩm tra viên, **1.760** Thư ký thi hành án.

3.2. Khó khăn, hạn chế

Số việc và tiền có điều kiện thi hành phải chuyển kỳ sau còn nhiều (226.408 việc và trên 83.374 tỷ đồng). Việc thực hiện trình tự, thủ tục về THADS vẫn còn nhiều sai sót; vai trò của Ban chỉ đạo THADS ở một số nơi còn chưa được phát huy. Vi phạm trong công tác THADS còn nhiều, số lượng công chức bị xử lý kỷ luật tăng so với cùng kỳ, đã phát hiện và xử lý kỷ luật 96 trường hợp (tăng 14 trường hợp so với cùng kỳ năm 2015).

4. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

4.1. Kết quả

Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC và đang tích cực hoàn thiện để trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Các

Bộ, ngành, đã tích cực hoàn thiện thể chế về XLVPHC và từng bước quan tâm chỉ đạo, nâng cao chất lượng công tác XLVPHC¹⁰.

Theo báo cáo của các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, năm 2016¹¹, có **9.587.573** vụ vi phạm hành chính bị phát hiện, đã xử phạt **9.295.058** vụ; số vụ có dấu hiệu tội phạm được chuyển để truy cứu trách nhiệm hình sự là **6.631** vụ; tổng số tiền phạt, số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu hơn **10.380** tỷ đồng. Về việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, có **30.066** đối tượng bị đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; trong đó có **15.265** đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; **14.801** đối tượng bị đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính do TAND quyết định.

Công tác TDTHPL được chú trọng, gắn với các sự kiện, các “điểm nóng” được dư luận quan tâm. Các Bộ, ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch và tổ chức TDTHPL trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý¹² và lĩnh vực được xác định trọng tâm của TDTHPL trong năm 2016 (theo Nghị quyết số 98/2015/QH13 của Quốc hội) là pháp luật về nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công, vùng thường xuyên bị thiên tai. Bộ Tư pháp đã tổ chức kiểm tra tình hình thi hành pháp luật tại một số Bộ, ngành (Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam...) và địa phương (Lạng Sơn, Bắc Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, Hà Nội); qua đó kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc trong triển khai thực hiện công tác TDTHPL. Theo thống kê, các địa phương đã thực hiện 14.155 cuộc thanh tra và 2.067 cuộc kiểm tra về tình hình thi hành pháp luật; 548 cuộc điều tra, khảo sát về công tác TDTHPL.

4.2. Khó khăn, hạn chế

Công tác quản lý XLVPHC còn nhiều khó khăn, nhất là về phương thức tổ chức thực hiện; một số quy định của Luật XLVPHC và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật còn chưa phù hợp với thực tiễn, tính khả thi chưa cao, nhiều nội dung còn phức tạp; chưa xây dựng được Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính. Hiệu quả công tác TDTHPL ở một số Bộ, ngành, địa phương chưa có nhiều chuyển biến rõ nét, chưa phản ánh đúng những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật.

5. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; báo chí, xuất bản

¹⁰ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức 05 lớp tập huấn, giới thiệu, hướng dẫn quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê; Bộ Tài chính đã kiểm tra việc thi hành pháp luật về XLVPHC tại các đơn vị thuộc Bộ có liên quan đến thuế, hải quan, kho bạc tại các địa bàn trọng tâm. Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn tập huấn liên ngành về XPVPHC trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản, xây dựng, lâm sản.

¹¹ Số liệu tổng hợp từ 10/18 Bộ, ngành và 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc TW tính đến ngày 30/9/2016. Các Bộ, ngành chưa gửi Báo cáo: Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ NN&PTNT, Bộ KH&ĐT, Bộ Y tế, Bộ LĐ-TB&XH, Bộ GD&ĐT, Bộ TN&MT; Địa phương chưa gửi Báo cáo: Đắk Lắk.

¹² Như: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quy chế theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về lao động, người có công và xã hội; Bộ Công thương đã TDTHPL về sản xuất, kinh doanh khoáng sản và sản xuất, kinh doanh rượu; Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã TDTHPL về quản lý và sử dụng vốn nhà nước, quy hoạch, đăng ký kinh doanh, đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài, hoạt động của các khu kinh tế, khu công nghiệp...; Bộ Thông tin và Truyền thông đã TDTHPL thuộc lĩnh vực thông tin truyền thông tại Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh.

5.1. Kết quả

a) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở

- Bộ, Ngành Tư pháp đã thực hiện sơ kết 03 năm triển khai Luật PBGDPL và tổng kết 04 năm thực hiện Quyết định 409/QĐ-TTg và 03 Đề án về PBGDPL, tạo tiền đề cho việc đề xuất các Chương trình, Đề án về PBGDPL 2017-2021; tổng kết việc thực hiện pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; đặc biệt, lần đầu tiên, tiếp cận pháp luật trở thành một tiêu chí thành phần của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đội ngũ người làm công tác PBGDPL tiếp tục được rà soát, củng cố, kiện toàn. Đến nay, cả nước đã có **23.992** Báo cáo viên pháp luật (cấp Trung ương: 1.552 người; cấp tỉnh: 6.117 người; cấp huyện: 16.323 người) và **142.197** tuyên truyền viên pháp luật cấp xã.

Các Bộ, ngành, địa phương cũng đã tổ chức nhiều Hội nghị tập huấn, phổ biến văn bản pháp luật mới, nhất là tổ chức các đợt cao điểm tuyên truyền phổ biến Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, pháp luật về an toàn giao thông đường bộ... Năm 2016, cả nước thực hiện **1.416.808** cuộc tuyên truyền cho **84.515.720** lượt người; phát miễn phí **58.497.497** tài liệu PBGDPL.

Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức thành công Cuộc thi viết về gương sáng trong phòng chống tham nhũng; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tập đoàn Egame và 03 tỉnh, thành phố Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Tháp phát động và tổ chức thành công Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật dành cho học sinh trung học phổ thông năm 2016, thu hút sự tham gia của gần 30 ngàn học sinh. Các hoạt động PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam tiếp tục phát huy hiệu quả, liên tục cập nhập, đưa tin về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước đến với đồng bào, nhân dân cả nước. Bên cạnh phương thức PBGDPL truyền thống, các Bộ, ngành, địa phương cũng đã bước đầu có những đổi mới¹³ trong công tác này.

- Công tác hòa giải ở cơ sở tiếp tục thể hiện vai trò quan trọng trong gắn kết cộng đồng dân cư, bảo đảm ổn định trật tự an toàn cơ sở; Bộ, Ngành Tư pháp đã tổ chức thành công Hội thi hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III tại cả 04 cấp (toàn quốc, khu vực, tỉnh, huyện), là điểm nhấn của Ngày pháp luật 2016. Theo thống kê, hiện cả nước có **111.155** Tổ hòa giải, với **668.658** hòa giải viên; trong năm, cả nước tiếp nhận **171.428** vụ việc hòa giải (giảm 6,65% so với năm 2015), trung bình tỷ lệ hòa giải thành đạt khoảng **78,87%** (tăng 0,65% so với năm 2015). Một số địa phương có tỷ lệ hoà giải thành cao (như Hà Nam - 95%, Hậu Giang - 90,97%, Lai Châu, Hoà Bình - 90%, Bến Tre - 89%, Yên Bái - 88,6%,

¹³ Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp đã xây dựng Trang tuyên truyền pháp luật trên mạng xã hội facebook để giải đáp các thắc mắc của người dân; Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An đã tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức cuộc thi Tìm hiểu Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Bộ luật tố tụng hình sự, Luật tố tụng hành chính... trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh...

Quảng Bình - 88%, Sơn La - 87%, Bình Dương - 87%, Lào Cai - 86,47%, An Giang - 86,4%, Long An, Quảng Trị - 86%,...).

b) Công tác báo chí, xuất bản

- Các ấn phẩm, tin bài của Báo Pháp luật Việt Nam và Tạp Chí Dân chủ - Pháp luật tiếp tục được đổi mới nội dung, hình thức bằng việc xây dựng thêm các chuyên trang, chuyên mục mới nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền kịp thời thông tin về các sự kiện chính trị - pháp lý của đất nước, các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành. Các xuất bản phẩm của Nhà xuất bản Tư pháp đều bám sát chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm chất lượng về nội dung, hình thức đã đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu của bạn đọc, phục vụ tốt yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Bộ Tư pháp đã kịp thời, chủ động cung cấp thông tin cho báo chí, các tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp về các chính sách pháp luật, các giải pháp thực hiện nhiệm vụ. Việc tổ chức họp báo thường kỳ tiếp tục được duy trì, tập trung thông tin kết quả công tác tư pháp, các vấn đề quan trọng được dư luận quan tâm. Công tác thông cáo báo chí về VBQPPL do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành được thực hiện hàng tháng. Bộ Tư pháp đã ban hành mới Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Tư pháp và Hệ thống Thi hành án dân sự, trong đó, bên cạnh việc quy định phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí tại Bộ Tư pháp, đã bổ sung yêu cầu Cục trưởng các Cục THADS tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí theo định kỳ và đột xuất. Cùng với đó, Bộ đang tích cực xây dựng Đề án tăng cường công tác cung cấp thông tin của Bộ, Ngành Tư pháp.

5.2. Khó khăn, hạn chế

- Nội dung, hình thức PBGDPL tuy đã đổi mới nhưng vẫn chưa sát với đặc thù của từng địa bàn, lĩnh vực, nhóm đối tượng hoặc chưa gắn liền với trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của từng địa phương. Số lượng Chương trình, Đề án về PBGDPL nhiều với mục tiêu lớn nhưng thiếu nguồn lực bảo đảm, tình trạng trùng lặp, chồng chéo vẫn còn và chậm tổng kết việc thực hiện. Việc theo dõi, nắm bắt thông tin về thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành còn chưa đầy đủ, nhất là kinh phí hỗ trợ và huy động nguồn lực xã hội tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.

- Một số tin, bài của Báo Pháp luật Việt Nam chưa sát với thực tế, có ý kiến phản ánh từ cơ quan có thẩm quyền, hoặc chưa thực sự bám sát với nhiệm vụ chung của Bộ, Ngành.

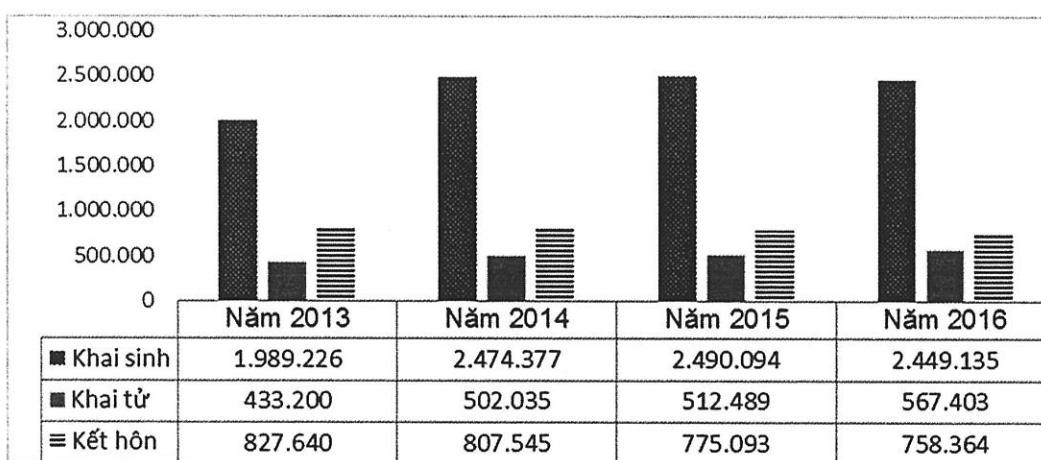
6. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

6.1. Kết quả

a) Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

- Công tác hộ tịch là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của toàn Ngành trong năm 2016, được các Bộ, ngành liên quan và các địa phương tập trung thực hiện và có nhiều khởi sắc. Bộ Tư pháp đã chủ động tập huấn, kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương trong việc triển khai thi hành Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; phối hợp với Bộ Ngoại giao ban hành Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BTP-BNG ngày 30/6/2016 hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài. Ở các địa phương, Sở Tư pháp đã tích cực tham mưu cho chính quyền áp dụng nhiều sáng kiến, đổi mới hiệu quả trong công tác hộ tịch, tạo thuận lợi cho người dân (Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng đã tham mưu UBND thành phố ban hành và thực hiện Đề án triển khai thí điểm thực hiện trao Giấy khai sinh, Bảo hiểm y tế, hộ khẩu tại gia đình trẻ em trên địa bàn thành phố, nhận được sự đồng tình ủng hộ cao của người dân).

Năm 2016, cả nước đã thực hiện đăng ký khai sinh mới cho **1.880.068** trường hợp (giảm 87.491 trường hợp, tương đương giảm 4,44% so với năm 2015), đăng ký khai sinh lại cho **564.200** trường hợp (tăng 8,92% so với năm 2015) và có **4.867** trường hợp khai sinh có yếu tố nước ngoài; khai tử cho **567.403** trường hợp (tăng 10,7% so với năm 2015); đăng ký kết hôn cho tổng số **758.364** cặp (giảm 2,15% so với năm 2015), trong đó có **16.156** trường hợp có yếu tố nước ngoài (tăng 13,63% so với năm 2015). Số liệu trên cho thấy, trong khi số lượng đăng ký khai sinh mới và đăng ký kết hôn giảm, thì đăng ký khai sinh lại, đăng ký khai tử và đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tăng khá nhiều so với năm 2015.



Biểu đồ số 03: Kết quả đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn (bao gồm cả đăng ký mới, đăng ký lại và các trường hợp có yếu tố nước ngoài) từ năm 2013-2016

Đặc biệt, Bộ Tư pháp đã triển khai thí điểm giai đoạn 1 phân hệ phần mềm đăng ký khai sinh tại các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng và huyện Quế Phong - tỉnh Nghệ An. Sau khi sơ kết thí điểm giai đoạn 1, đã tiếp tục triển khai thí điểm giai đoạn 2, mở rộng địa bàn áp dụng phần mềm tại 07 tỉnh (An Giang, Hà Nam, Hà Tĩnh, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Đồng Tháp); đồng thời, triển khai thí điểm phần mềm đăng ký hộ tịch (phiên bản đầy đủ) tại thành phố Hồ Chí Minh, An Giang và Sóc Trăng. Đến nay, Hệ thống đã thực hiện đăng ký khai sinh và cấp số định danh cá nhân cho **277.470** trường hợp. Bên cạnh

đó, Bộ Tư pháp cũng đã chính thức triển khai Phần mềm đăng ký hộ tịch dùng chung tại 09 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương¹⁴.

- *Công tác quốc tịch*: Bộ Tư pháp cùng các Bộ, ngành, địa phương đã chú trọng tháo gỡ những vướng mắc liên quan đến người di cư tự do từ Campuchia về nước; những người Lào di cư tự do và kết hôn không giá thú với công dân Việt Nam hiện đang cư trú trên địa bàn các huyện biên giới; tổ chức rà soát, đánh giá việc giải quyết vấn đề quốc tịch, hộ tịch của trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài cư trú trên lãnh thổ Việt Nam. Năm 2016, Bộ Tư pháp đã tham mưu, trình Chủ tịch nước giải quyết **6.009** hồ sơ quốc tịch (trong đó: 5.972 hồ sơ xin thôi quốc tịch, 25 hồ sơ xin nhập quốc tịch và 12 hồ sơ xin trở lại quốc tịch), tăng 1.035 hồ sơ so với năm 2015; trả lời **3.990** trường hợp tra cứu, xác minh quốc tịch Việt Nam theo đề nghị của các cơ quan (tăng gần 50% so với năm 2015).

- *Công tác chứng thực*: Kết quả các việc về chứng thực tăng mạnh so với năm 2015, cụ thể: đã chứng thực **97.126.230** bản sao (tăng tới 23,7% so với năm 2015); thực hiện được **8.753.264** việc chứng thực hợp đồng, giao dịch, chữ ký và các văn bản thỏa thuận khác (tăng 10,24% so với năm 2015).

b) Công tác nuôi con nuôi: Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương đánh giá tình hình thực hiện Luật nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế, làm cơ sở nghiên cứu, hoàn thiện thể chế cho công tác này trong thời gian tới; phối hợp với Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ký Quy chế số 721/QC-BTP-BLĐTBXH ngày 14/3/2016 về việc phối hợp công tác giải quyết việc nuôi con nuôi, tạo điều kiện để trẻ em đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội được làm con nuôi theo quy định của pháp luật. Công tác tìm gia đình thay thế cho trẻ em ở nước ngoài, đặc biệt là cho trẻ em bị khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo không có cơ hội tìm gia đình thay thế ở Việt Nam được đẩy mạnh. Tính đến thời điểm hiện tại, cả nước có **30** địa phương tham gia giải quyết cho trẻ em từ cơ sở trợ giúp xã hội làm con nuôi nước ngoài; **44** địa phương đã ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài.

Trong năm, các cơ quan có thẩm quyền đã giải quyết **2.573** trường hợp nuôi con nuôi trong nước (giảm 214 trường hợp so với năm 2015); **553** trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (tăng 25 trường hợp so với năm 2015).

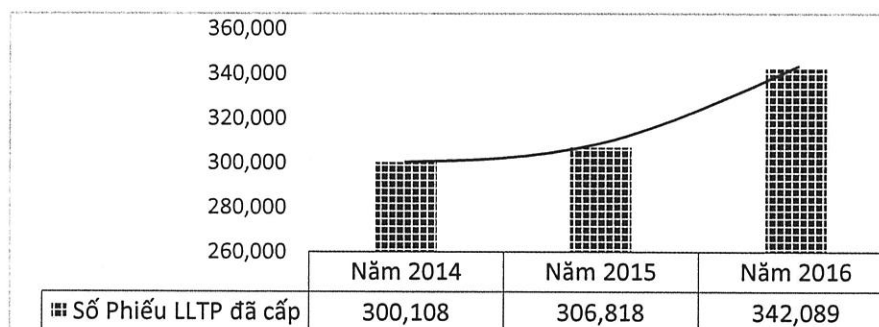
c) Công tác lý lịch tư pháp: Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổng kết và tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết 05 năm thi hành Luật lý lịch tư pháp (LLTP); đề xuất các định hướng lớn để xây dựng Luật LLTP (sửa đổi). Bộ Tư pháp và các địa phương đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách TTHC trong cấp phiếu; đến nay đã có **56/63** Sở Tư pháp¹⁵ xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phương thức cấp Phiếu LLTP

¹⁴ TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, An Giang, Đồng Tháp, Hà Nam, Hà Tĩnh, Quảng Ninh, Sóc Trăng và Vĩnh Long.

¹⁵ Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ, Tiền Giang, Kiên Giang, Nghệ An, Bạc Liêu, Lạng Sơn và Bình Dương, An Giang, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Đồng Nai, Tuyên Quang, Hà Giang, Long An, Hòa

qua dịch vụ bưu chính và 45/63 Sở Tư pháp¹⁶ xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phương thức đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến. Nhờ đó, tình trạng chậm thời hạn cấp Phiếu LLTP tại các Sở Tư pháp đã từng bước được giải quyết.

Tại các địa phương, đã cấp được 342.546 phiếu LLTP (tăng 11,64% so với năm 2015), trong đó có 243.405 Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và 99.141 Phiếu lý lịch tư pháp số 2. Bộ Tư pháp cấp 308 phiếu LLTP của người nước ngoài đã từng cư trú tại Việt Nam (100% được cấp sớm và đúng hạn).



Biểu đồ số 04: Số Phiếu LLTP đã cấp trong các năm 2014-2016

d) Công tác đăng ký giao dịch bảo đảm (ĐKGDBĐ): Bộ Tư pháp đang sửa đổi các nghị định về giao dịch bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm; phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/06/2016 hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, đáp ứng yêu cầu cải cách TTHC, tháo gỡ vướng mắc, bất cập của pháp luật và thực tiễn thi hành, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, góp phần tạo môi trường tín dụng, đầu tư được an toàn. Công tác đăng ký và cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng động sản đã đi vào nề nếp, bài bản, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực này tiếp tục được đẩy mạnh qua việc nâng cấp phần mềm đăng ký trực tuyến giao dịch, bảo đảm đạt mức độ 4 về cung cấp dịch vụ công trực tuyến để triển khai từ năm 2017.

Trong năm 2016, các Trung tâm ĐKGDBĐ đã giải quyết tổng số gần 700.000 yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và văn bản thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông (tăng tới 35% so với 2015), trong đó, tỷ lệ đăng ký trực tuyến đạt khoảng 50%; Bộ Giao thông vận tải và các địa phương đã giải quyết 2.459.976 đơn đăng ký, cung cấp thông tin về ĐKGDBĐ bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và tàu bay, tàu biển.

Bình, Lào Cai, Đắk Nông, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Sơn La, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bắc Ninh, Đắk Lắk, Bình Định, Sóc Trăng, Thanh Hóa, Bình Thuận, Phú Yên, Vĩnh Long, Trà Vinh, Bắc Kạn, Cà Mau, Tây Ninh, Hải Dương, Bến Tre, Điện Biên, Đồng Tháp, Hà Nam, Hậu Giang, Lai Châu, Lâm Đồng, Nam Định, Ninh Bình, Ninh Thuận, Phú Thọ, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Thừa Thiên Huế, Yên Bái, Thái Bình.

16 An Giang, Bà Rịa- Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bắc Giang, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Dương, Bình Định, Bình Thuận, Cà Mau, Đắk Lắk, Đắk Nông, Điện Biên, Đồng Nai, Hà Giang, Hà Nam, Hải Dương, Hậu Giang, Khánh Hòa, Kiên Giang, Kon Tum, Lào Cai, Lạng Sơn, Lâm Đồng, Long An, Nam Định, Nghệ An, Ninh Thuận, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Sơn La, Thanh Hóa, Cần Thơ, Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Tiền Giang, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Yên Bái, Tây Ninh.

đ) Công tác bồi thường nhà nước: Việc tổ chức thi hành Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn ngày càng đi vào thực chất hơn. Bộ Tư pháp đã phối hợp với TANDTC, VKSNDTC, các Bộ, ngành và địa phương thực hiện tổng kết 06 năm thi hành Luật TNBTCNN và xây dựng dự án Luật TNBTCNN (sửa đổi) trình Quốc hội Khoá XIV cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 2 đúng tiến độ, chất lượng¹⁷. Các hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động giải quyết bồi thường được thực hiện thường xuyên; Bộ đã chủ động vào cuộc, kịp thời có ý kiến đối với nhiều vụ việc bồi thường.

Trong năm 2016, các cơ quan có trách nhiệm bồi thường trên cả nước đã thụ lý, giải quyết tổng số **105** vụ việc (có 53 vụ việc thụ lý mới) (tăng 11 vụ so với năm 2015). Đã ban hành quyết định giải quyết bồi thường và có hiệu lực pháp luật đối với **44/105** vụ việc, đạt tỉ lệ 41.9%, với số tiền Nhà nước phải bồi thường trong các quyết định giải quyết bồi thường đã có hiệu lực pháp luật là 26 tỷ 351 triệu 210 nghìn đồng; còn 61 vụ việc đang tiếp tục giải quyết.

6.2. Khó khăn, hạn chế

- Còn lúng túng trong việc giải quyết hộ tịch có yếu tố nước ngoài khi thực hiện phân cấp theo quy định mới của Luật hộ tịch. Việc hướng dẫn nghiệp vụ một số trường hợp về hộ tịch chưa kịp thời, dẫn đến kéo dài thời hạn giải quyết hồ sơ tại địa phương. Việc xây dựng Phần mềm hộ tịch để áp dụng thống nhất trong toàn quốc còn chậm; một số địa phương tự xây dựng, triển khai phần mềm riêng. Một số địa phương vẫn để xảy ra tình trạng sai phạm tương đối nghiêm trọng trong công tác đăng ký hộ tịch, để báo chí, các ngành khác có liên quan phản ánh¹⁸ (Thanh Hóa, Quảng Trị, Hải Dương, Hà Nam, Vĩnh Phúc...). Việc bố trí công chức làm công tác hộ tịch chưa đúng với tiêu chuẩn theo quy định còn phổ biến; vẫn còn tình trạng sử dụng biên chế công chức tư pháp - hộ tịch cho chức danh khác hoặc yêu cầu công chức tư pháp - hộ tịch kiêm nhiệm công tác khác. Tình trạng lạm dụng giấy tờ, tài liệu phải chứng thực, công chứng còn phổ biến.

- Vẫn còn một số lượng lớn trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn chưa được các cơ quan có thẩm quyền của địa phương quan tâm, tìm gia đình thay thế.

- Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của Luật LLTP; còn tồn tại tình trạng tồn đọng thông tin LLTP chưa được cập nhập vào cơ sở dữ liệu; chất lượng dữ liệu LLTP chưa đảm bảo; tình trạng lạm dụng quyền yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 của cá nhân vẫn còn, ảnh hưởng tới quyền được pháp luật bảo đảm bí mật cá nhân và làm gia tăng chi phí xã hội.

- Kết quả giải quyết xong dứt điểm các vụ việc bồi thường trong lĩnh vực quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án đều thấp hơn so với năm 2015; việc

¹⁷ Ngoài ra, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng, ban hành TTLT số 01/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP-BTP-BTC-BNN&PTNT ngày 20/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của TTLT số 05 về thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự.

¹⁸ Báo Thanh niên phản ánh tại Hà Nam: Muốn đăng ký kết hôn phải đặt cọc 2 triệu đồng.

Công văn số 1403/LS-LSNN ngày 16/5/2016 phản ánh việc cấp GKS sai quy định tại Hải Dương

Công văn số 2473/LS-LSNN ngày 05/8/2016 phản ánh việc cấp GKS sai quy định tại Thanh Hóa, Quảng Trị

Công văn số 3380/LS-LSNN ngày 18/10/2016 phản ánh việc cấp GKS sai quy định tại Thanh Hoá...

xem xét trách nhiệm hoàn trả của cơ quan có trách nhiệm bồi thường đối với người thi hành công vụ có hành vi gây thiệt hại còn chậm (chỉ đạt 05 vụ việc với tổng giá trị chỉ dưới 60 triệu đồng).

- Xây dựng các nghị định về giao dịch bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm còn bị chậm tiến độ, phải lùi thời gian trình Chính phủ. Chưa xác định được các định hướng lớn xây dựng Luật đăng ký tài sản.

7. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

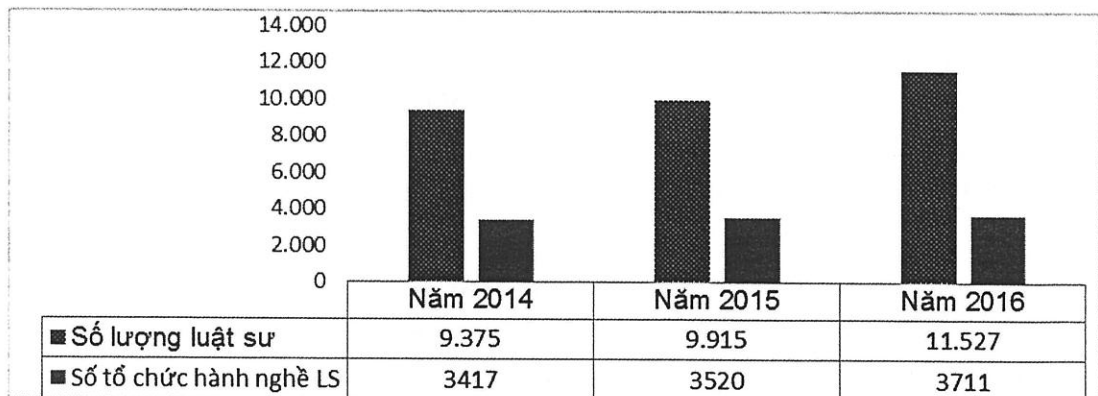
7.1. Kết quả

a) Công tác hỗ trợ tư pháp

Công tác hoàn thiện thể chế tiếp tục được tăng cường với việc hoàn thiện dự án Luật đấu giá tài sản để trình Quốc hội thông qua với tỷ lệ cao; hoàn thiện trình Chính phủ dự thảo Nghị định về hòa giải thương mại và đang tích cực hoàn thiện Nghị định về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại. Việc thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp ngày càng được các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm thực hiện.

- Trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, Bộ, Ngành Tư pháp đã đánh giá, xây dựng Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả 05 năm thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020; tích cực phối hợp với Liên đoàn luật sư Việt Nam kiện toàn chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn nhiệm kỳ II và tiếp tục kiện toàn Đảng đoàn Liên đoàn; nghiên cứu, xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động của các Đoàn luật sư...

Bộ Tư pháp đã cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **1.250** trường hợp (tăng 25% so với năm 2015), thu hồi 38 trường hợp; cấp và gia hạn Giấy phép hành nghề tại Việt Nam cho **49** trường hợp luật sư nước ngoài. Cả nước hiện có tổng số **11.527** luật sư (tăng 16,25% so với năm 2015) và **3.711** tổ chức hành nghề luật sư (tăng 191 tổ chức so với năm 2015). Các luật sư đã tham gia **257.403** việc (tăng 21,9% so với năm 2015), nộp thuế gần 168 tỷ đồng.

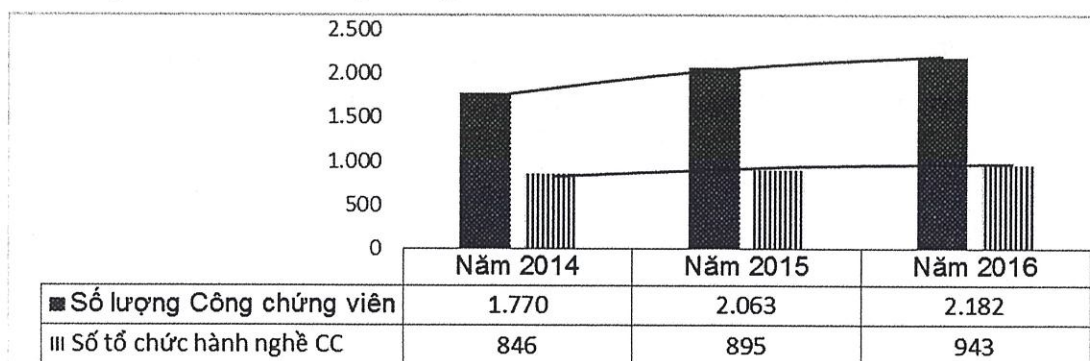


Biểu đồ số 05: Số lượng luật sư và tổ chức hành nghề LS từ 2014-2016

- Về lĩnh vực công chứng, việc xã hội hóa hoạt động công chứng tiếp tục được thực hiện theo đúng định hướng, quy hoạch, lộ trình phù hợp; trong năm 2016, một số địa phương (như Cần Thơ, Hà Nội, Cà Mau, Vĩnh Long, Long An...) đã thực hiện việc chuyển đổi, xây dựng Đề án để chuyển đổi Phòng công

chứng thành Văn phòng công chứng. Với tư cách là thành viên của Liên minh Công chứng Quốc tế (UINL), Công chứng Việt Nam đã đăng cai tổ chức thành công Hội nghị lần thứ VI của Ủy ban các vấn đề Châu Á của UINL vào tháng 9/2016, qua đó góp phần nâng cao vị thế của Công chứng Việt Nam trên trường quốc tế.

Bộ Tư pháp đã tổ chức thành công kỳ kiểm tra tập sự hành nghề công chứng lần thứ nhất cho hơn 200 thí sinh trên cả nước; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Công chứng viên cho **156** trường hợp, miễn nhiệm 44 trường hợp. Hiện nay, cả nước có **943** tổ chức hành nghề công chứng (134 phòng công chứng và 809 văn phòng công chứng), tăng 48 tổ chức so với năm 2015, với **2.182** Công chứng viên đang hành nghề (tăng 119 Công chứng viên so với năm 2015); đã thành lập **35** Hội công chứng viên, 10 địa phương khác đã thành lập Ban vận động thành lập Hội, làm cơ sở cho việc thành lập Hiệp hội công chứng viên Việt Nam trong thời gian tới. Các tổ chức hành nghề công chứng đã công chứng được **4.831.462** hợp đồng, giao dịch (tăng 7,4% so với năm 2015), đóng góp cho Ngân sách nhà nước hoặc nộp thuế trên 320 tỷ đồng.



Biểu đồ số 06: Số lượng CCV và tổ chức hành nghề CC từ 2014-2016

- Về lĩnh vực giám định tư pháp, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện thành công tổng kết 05 năm thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”. Cả nước hiện có **137** tổ chức giám định tư pháp công lập, **01** văn phòng giám định tư pháp, **159** tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, **5.277** Giám định viên tư pháp và **1.086** người giám định tư pháp theo vụ việc; trong năm 2016, đã thực hiện được **135.770** vụ việc (giảm 414 vụ việc so với năm 2015), trong đó có 115.760 vụ việc theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng (chiếm hơn 85% tổng số vụ việc).

- Về lĩnh vực bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, Bộ Tư pháp đã cấp mới và cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá viên cho **285** trường hợp, thu hồi 08 trường hợp; cả nước hiện có **428** tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp (tăng 58 tổ chức so với năm 2015), với **956** Đấu giá viên đang hành nghề (giảm 116 Đấu giá viên so với năm 2015). Năm 2016, các tổ chức bán đấu giá ở các địa phương đã tổ chức đấu giá thành **21.768** cuộc (tăng 15,65% so với năm 2015), nộp ngân sách gần **458** tỷ đồng (tăng 328 tỷ đồng so với năm 2015). Trong lĩnh vực trọng tài thương mại, Bộ Tư pháp đã thẩm tra hồ sơ và cấp Giấy phép thành lập cho **04** Trung tâm trọng tài thương mại.

- Về lĩnh vực quản lý thanh lý tài sản, thừa phát lại, Bộ Tư pháp đã tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng hành nghề quản lý, thanh lý tài sản cho hơn 140 Quản tài viên; tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết 107/2015/QH13 của Quốc hội về chế định Thừa phát lại; thẩm tra hồ sơ và cấp Chứng chỉ Quản tài viên cho 363 trường hợp, bổ nhiệm 107 Thừa phát lại. Các Văn phòng Thừa phát lại đã tổng đạt được 170.316 văn bản của Tòa án và cơ quan THADS, lập 18.196 vi bằng, xác minh điều kiện thi hành án 30 việc, trực tiếp tổ chức thi hành án 54 vụ việc, đạt tổng doanh thu là trên 33 tỷ đồng.

b) Công tác trợ giúp pháp lý: Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ, ngành, địa phương hoàn thiện dự án Luật trợ giúp pháp lý (sửa đổi), trình Quốc hội Khoá XIV cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 2; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 về chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình; phối hợp với Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BTP-BNV quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trợ giúp pháp lý. Thực hiện Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý (TGPL), Bộ, Ngành Tư pháp đã tập trung vào vụ việc tham gia tố tụng với việc ban hành chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng cho Trợ giúp viên pháp lý năm 2016; trên cơ sở đó, một số địa phương đã ban hành chỉ tiêu vụ việc cho Trợ giúp viên pháp lý, đặc biệt có những địa phương đã tổ chức thực hiện vượt mức Kế hoạch (như: Điện Biên, Lai Châu, Lạng Sơn, Hà Nam, Gia Lai, Nghệ An, TP.Hồ Chí Minh, Bến Tre...).

Hiện nay, cả nước có 595 Trợ giúp viên pháp lý (tăng 10% so với năm 2015). Năm 2016, các Trung tâm TGPL thực hiện 91.579 vụ việc TGPL (giảm 34,5% so với năm 2015) cho 96.963 lượt người (giảm 33,67% so với năm 2015)¹⁹; ở nhiều địa phương, số vụ việc tham gia tố tụng tăng mạnh so với năm 2015 (như: Quảng Nam tăng 440%; Lạng Sơn tăng 150%; Hải Phòng tăng 136%; Bến Tre tăng 130%; Gia Lai tăng 125%...).

7.2. Khó khăn, hạn chế

- Quản lý nhà nước về lĩnh vực luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản ở một số địa phương còn chưa bao quát, chưa nắm bắt kịp thời những tiêu cực, bức xúc trong các lĩnh vực này. Công tác phối hợp giữa Đoàn luật sư và Sở Tư pháp chưa cao, chưa đảm bảo triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ có liên quan. Việc thành lập Hội công chứng viên tại một số địa phương còn chậm so với yêu cầu; còn lúng túng trong việc chuyển đổi mô hình tổ chức, hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng; hoạt động của một số Văn phòng công chứng còn thiếu tính chuyên nghiệp. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP và Thông tư số 02/2015/TT-BTC liên quan đến bán đấu giá quyền sử dụng đất chậm được tháo gỡ, gây ách tắc công việc tại nhiều địa

¹⁹ Số vụ việc và số lượt người được TGPL giảm do năm 2016 chú trọng thực hiện vụ việc tham gia tố tụng, các vụ việc đại diện ngoài tố tụng, tư vấn pháp luật tại trụ sở, tư vấn pháp luật tiền tố tụng; giảm số lượng vụ việc tư vấn tại đợt TGPL lưu động và sinh hoạt Câu lạc bộ.

phương; nhiều tổ chức bán đấu giá tài sản vi phạm quy trình bán đấu giá tài sản. Công tác quản lý thanh lý tài sản chưa thực sự phát huy vai trò trong việc tham gia giải quyết các vụ việc phá sản. Trong một số vụ việc, đặc biệt là khi xét xử các vụ án về tham nhũng, kinh tế, công tác giám định tư pháp chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Triển khai Nghị quyết 107/2015/QH13 của Quốc hội về chế định Thừa phát lại còn lúng túng; chậm xây dựng, trình ban hành Nghị định sửa đổi các nghị định của Chính phủ về Thừa phát lại; chậm tháo gỡ khó khăn về kinh phí tổng đạt giấy tờ.

- Việc triển khai Đề án đổi mới công tác TGPL ở một số địa phương còn gặp khó khăn trong việc thực hiện tinh giản biên chế và chuyển số biên chế dôi dư. Kinh phí thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg vẫn chưa được Bộ Tài chính bố trí và giao về các địa phương.

8. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật

8.1. Kết quả

a) Công tác pháp luật quốc tế

- *Công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế*: Bộ Tư pháp chủ trì thẩm định 92 điều ước quốc tế, góp ý 306 điều ước, thỏa thuận quốc tế; trực tiếp, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát pháp luật bảo đảm thực thi hiệu quả Hiệp định TPP để báo cáo Chính phủ; tham gia đàm phán các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương quan trọng như: tham gia rà soát pháp lý Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU, Hiệp định RCEP, các điều ước quốc tế trong khuôn khổ ASEAN... Bộ Tư pháp cấp 31 ý kiến pháp lý cho các hiệp định vay nước ngoài, bảo đảm nguồn vốn và các điều kiện pháp lý cho các chương trình, dự án nước ngoài.

- *Công tác tương trợ tư pháp*: Bộ Tư pháp đã giúp Chính phủ thực hiện các thủ tục để Việt Nam trở thành thành viên của Công ước La Hay năm 1965 về tổng đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp, ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại kể từ ngày 01/10/2016; tổ chức thành công Diễn đàn ASEAN “Một số Công ước của Hội nghị La Hay trong mối liên hệ với ASEAN”. Trong năm 2016, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, chuyển 3.744 hồ sơ ủy thác tư pháp về dân sự do các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam gửi đi nước ngoài; 791 yêu cầu ủy thác tư pháp của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài gửi tới Việt Nam; tiếp nhận và chuyển 09 yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, Trọng tài nước ngoài.

- *Công tác giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế*: Năm 2016, Bộ Tư pháp cùng các Bộ, ngành đã giúp Chính phủ Việt Nam tiếp tục lần thứ 3 giành thắng lợi hoàn toàn trong vụ tranh chấp với nhà đầu tư nước ngoài. Bộ Tư pháp đang tiếp tục chủ động, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ đại diện pháp lý cho Chính phủ giải quyết 02 vụ tranh chấp với nhà đầu tư nước ngoài; phối hợp và hỗ trợ các địa phương trong việc nâng cao năng lực xử lý các vấn đề pháp luật quốc tế, giải quyết tranh chấp giữa Cơ quan nhà nước ở địa phương với nhà đầu tư nước ngoài.

b) Công tác hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật

Hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật đạt được nhiều kết quả quan trọng. Bộ Tư pháp đã chú trọng thực hiện nhiệm vụ quản lý thống nhất hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật theo hướng thực chất, hiệu quả và bảo đảm sự kế thừa bền vững trong hoạt động hợp tác quốc tế, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành²⁰. Quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế trên cả ba bình diện toàn cầu, khu vực và song phương đều được tăng cường và có sự phát triển về chiều sâu, nổi bật là: Đề trình Văn kiện để Việt Nam xin gia nhập và chính thức trở thành quốc gia thành viên của Tổ chức quốc tế về Luật Phát triển (IDLO); tổ chức thành công Hội nghị Tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt - Lào mở rộng lần thứ ba. Bộ tiếp tục thực hiện tốt vai trò đầu mối trong việc vận động, thu hút sự hỗ trợ quốc tế cho các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật. Bộ Tư pháp đã xây dựng, đàm phán, ký kết 28 Thỏa thuận, chương trình, kế hoạch hợp tác; đàm phán 06 dự án hợp tác mới; chuẩn bị và tổ chức 26 đoàn ra (giảm 17 đoàn so với năm 2015); chuẩn bị nội dung và thủ tục để đón 85 đoàn của các đối tác nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, trong đó có 12 Đoàn cấp Bộ.

8.2. Khó khăn, hạn chế

- Một số văn bản thẩm định, góp ý điều ước, thỏa thuận quốc tế chưa thực sự đi sâu vào các nội dung, vấn đề pháp lý cần được giải quyết; việc xem xét cấp ý kiến pháp lý cho một số điều ước, thỏa thuận quốc tế vay ODA còn chậm.

- Quản lý nhà nước về tương trợ tư pháp chưa bao quát được đầy đủ các lĩnh vực đề đề xuất, triển khai các giải pháp đồng bộ, hiệu quả, bền vững nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động này, nhất là trong lĩnh vực hình sự, dẫn độ, chuyển giao người bị kết án phạt tù.

- Hiệu quả thực hiện các Thỏa thuận quốc tế đã ký kết với đối tác chưa cao, còn có nhiều Thỏa thuận sau khi ký rất ít hoặc chưa thể triển khai các hoạt động hợp tác tiếp theo (như với Bộ Tư pháp các nước Cuba, Bê-la-rút, Xrilanca...). Hạn chế về cung cấp, chia sẻ thông tin trong hoạt động hợp tác pháp luật chưa được khắc phục hiệu quả.

9. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học pháp lý

9.1. Kết quả

- Công tác tổ chức xây dựng Ngành ngày càng gắn kết chặt chẽ với các sự kiện chính trị lớn của đất nước, như Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, bầu cử Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Tại đợt bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, có 03 cán bộ, công chức của Bộ, 08 cán bộ, công chức của các Sở Tư

²⁰ Bộ Tư pháp đã tổ chức tập huấn trong toàn quốc về các quy định quản lý hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật; tăng cường công tác quản lý, điều phối hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật; thành lập và triển khai các hoạt động của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật...

pháp, Cục Thi hành án dân sự trúng cử đại biểu Quốc hội và **3.851** cán bộ của Ngành trúng cử đại biểu HĐND các cấp. Bộ đã hoàn thiện hồ sơ giới thiệu chức danh Bộ trưởng đề Quốc hội phê chuẩn; trình Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định bổ nhiệm 02 Thứ trưởng; thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với 31 đồng chí lãnh đạo cấp Vụ. Công tác tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, chuyển công tác đối với cán bộ, công chức tiếp tục được thực hiện theo đúng quy định. Công tác biên chế bám sát các chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ; Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp đã được Bộ Nội vụ phê duyệt; đã tích cực thực hiện tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, làm cơ sở cho việc kiện toàn tổ chức, hoạt động của Bộ, Ngành trong thời gian tới.

Ở các địa phương, thực hiện Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV, đến nay đã có **62/63**²¹ Sở Tư pháp được ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức và thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở. Cả nước hiện có **710**²² Phòng Tư pháp, với tổng số **3.282** người (bình quân **4,6** người/một Phòng Tư pháp). Tổng số công chức Tư pháp - Hộ tịch giúp UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ tư pháp là **18.801** người, trong đó **6.581/11.180** xã, phường, thị trấn đã bố trí từ 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch trở lên (chiếm tỷ lệ 58,8% xã, phường, thị trấn trên cả nước).

Đối với công tác pháp chế, Bộ Tư pháp đã theo dõi, đôn đốc sát sao công tác củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức pháp chế; tổ chức Đoàn kiểm tra, khảo sát liên ngành về thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP tại một số tỉnh Tây Nguyên; trả lời các kiến nghị, yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác pháp chế của các Bộ, ngành, doanh nghiệp... Đến nay, ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có **2.708** người làm công tác pháp chế (1.333 người được bố trí làm công tác pháp chế chuyên trách, 1.375 người kiêm nhiệm); ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, có **2.163** người làm công tác pháp chế (709 người chuyên trách, 1.454 người kiêm nhiệm).

- *Công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ* đã hoàn thành tốt Kế hoạch đề ra, trong đó tiếp tục chú trọng, bám sát các tiêu chuẩn công chức, yêu cầu của vị trí việc làm và yêu cầu về nguồn nhân lực tư pháp²³. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho

²¹ Tỉnh Thanh Hóa chưa ban hành.

²² Riêng huyện đảo Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa chưa có Phòng Tư pháp.

²³ Bộ đã mở 05 lớp bồi dưỡng cho 205 lượt công chức, viên chức về kiến thức tiền công vụ, nghiệp vụ công tác tổ chức cán bộ, nâng cao kỹ năng phiên dịch và tiếng Anh pháp lý; 12 lớp bồi dưỡng cho công chức, viên chức về kỹ năng chuyên sâu trong các lĩnh vực chuyên môn của Bộ, Ngành; tập trung triển khai Quyết định số 1340/QĐ-BTP ngày 09/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức trẻ có trình độ chuyên môn sâu của Bộ Tư pháp giai đoạn 2014 - 2020.

đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đang tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh thông qua việc tập trung chuẩn bị kỹ tài liệu bồi dưỡng; quy định việc cấp chứng chỉ bồi dưỡng; nghiên cứu mở rộng đối tượng giảng viên, báo cáo viên...

- *Công tác đào tạo tại các cơ sở đào tạo* thuộc Bộ tiếp tục có những bước đổi mới về nội dung, chương trình, quy mô và ngày càng được chuẩn hóa thông qua việc ban hành các Quy chế về đổi mới cơ chế, chính sách thu hút đội ngũ cán bộ, giáo viên có chất lượng về giảng dạy tại các Trường Trung cấp Luật; quản lý chứng chỉ đào tạo bồi dưỡng; phối hợp đưa học sinh các Trường Trung cấp Luật thuộc Bộ Tư pháp đi thực tập tại Phòng Tư pháp, Chi cục Thi hành án dân sự và UBND xã, phường, thị trấn...

Năm 2016, Trường Đại học Luật Hà Nội đã tuyển sinh và tổ chức nhập học cho 1.807 sinh viên chính quy, nâng tổng số quy mô đào tạo của Trường lên khoảng **16.000** sinh viên các hệ đào tạo; công tác bảo đảm chất lượng đào tạo ngày càng được đẩy mạnh; hợp tác quốc tế trong đào tạo pháp luật được mở rộng, mang lại hiệu quả thiết thực; Học viện Tư pháp đã tổ chức nhập học cho **3.302** học viên các lớp luật sư, kiểm sát viên, công chứng viên, đấu giá viên...; các Trường Trung cấp luật đã tổ chức tuyển sinh **1.704** học sinh chính quy, trong đó: Trung cấp luật Thái Nguyên (500 học sinh), Tây Bắc (157 học sinh), Đồng Hới (403 học sinh trong nước và 301 lưu học sinh Lào), Buôn Ma Thuột (200 học sinh), Vị Thanh (143 học sinh); đồng thời, các Trường Trung cấp luật cũng đã tuyển sinh hàng ngàn học sinh, học viên liên kết với các cơ sở đào tạo khác trong cả nước.

- *Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý*: Việc triển khai công tác nghiên cứu khoa học được tập trung vào các nội dung trọng tâm công tác năm 2016, bám sát vào việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành, từng bước khẳng định vai trò đi trước, cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ công tác tư pháp. Bộ Tư pháp đã tổ chức nghiên cứu 26 đề tài, đề án, trong đó có 11 đề tài cấp Bộ; tổ chức thành công hội đồng nghiệm thu chính thức 19 nhiệm vụ khoa học (đề tài khoa học, nhiệm vụ điều tra cơ bản, nhiệm vụ môi trường). Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã phê duyệt Định hướng trọng tâm trong hoạt động nghiên cứu khoa học giai đoạn 2016-2020 (kèm theo Quyết định số 2549/QĐ-BTP ngày 08/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

Tại các cơ sở đào tạo của Bộ, công tác nghiên cứu khoa học ngày càng được chú trọng, khuyến khích và thu hút cán bộ, giảng viên đề xuất các ý tưởng nghiên cứu, bảo đảm gắn kết giữa nghiên cứu và đào tạo. Trường Đại học luật Hà Nội đang tiến hành nghiên cứu 06 đề tài cấp Bộ, 51 đề tài cấp cơ sở; Học viện Tư pháp thực hiện 05 đề tài, 02 đề án cấp cơ sở; Trường Trung cấp luật Thái Nguyên thực hiện 04 đề tài cấp cơ sở...

9.2. Khó khăn, hạn chế

- Công tác tham mưu định hình tổ chức bộ máy của Bộ, Ngành ở tầm chiến lược, mang tính tổng thể, dài hạn chưa đạt kết quả như mong muốn. Công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ chưa có những sáng kiến, giải pháp đột phá để thu hút, giữ chân những cán bộ có năng lực, trình độ cao cống hiến cho Bộ, Ngành.

- Công tác pháp chế ở nhiều địa phương còn yếu; một số địa phương thực hiện trái với Nghị định 55/2011/NĐ-CP khi giải thể phòng pháp chế ở các cơ quan chuyên môn đã thành lập trước đây. Nhiều bất cập, vướng mắc đã được phát hiện, Bộ Tư pháp đã tích cực tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để giải quyết nhưng chưa đạt kết quả cuối cùng.

- Việc thực hiện Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật và Đề án xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp chưa đạt kết quả như mong muốn. Công tác tuyển sinh ở các trường trung cấp luật tiếp tục gặp nhiều khó khăn về nguồn tuyển sinh.

- Chất lượng của một số công trình nghiên cứu khoa học, nhất là hiệu quả ứng dụng thực tiễn còn chưa cao. Một số nhiệm vụ khoa học còn chậm tiến độ.

10. Công tác kế hoạch, thống kê, ngân sách - tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản; ứng dụng công nghệ thông tin

10.1. Kết quả

a) Công tác kế hoạch, thống kê, ngân sách - tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản

- Công tác kế hoạch tiếp tục đi vào nề nếp, kịp thời cụ thể hoá để thực hiện các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước, Chính phủ giao, các nhiệm vụ trọng tâm công tác của Bộ, Ngành. Chất lượng công tác thống kê dần được nâng lên qua việc ban hành và thực hiện Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê Ngành Tư pháp.

- Công tác quản lý ngân sách - tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản tiếp tục được duy trì linh hoạt, hiệu quả, chấp hành nghiêm kỷ luật tài chính, ngân sách năm theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành. Việc xây dựng phương án phân bổ dự toán NSNN (bao gồm kinh phí chi thường xuyên và vốn đầu tư phát triển) được thực hiện đúng trọng tâm, trọng điểm, đúng thời hạn. Bộ đã hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định. Việc đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các đơn vị được đầu tư đồng bộ, khang trang, hiện đại, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, góp phần quan trọng giúp các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) luôn được Bộ, Ngành Tư pháp xác định vừa là nhiệm vụ, vừa là giải pháp chủ yếu để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ và được xác định là nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2016. Hoạt động ứng dụng CNTT của Bộ, Ngành được triển khai khá toàn diện trong các lĩnh vực như: trong công tác chỉ đạo điều hành qua môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (như: hệ thống thông tin về lý lịch tư pháp; CSDL quốc gia về thủ tục hành chính; CSDL về văn bản quy phạm pháp luật thống nhất từ Trung ương tới địa phương). Công

thông tin điện tử; các Trang thông tin điện tử của Bộ ngày càng phát huy hiệu quả thiết thực; an toàn, an ninh thông tin mạng được bảo đảm.

Nhằm đẩy mạnh việc xây dựng Chính phủ điện tử, Bộ Tư pháp đang tập trung hoàn thiện các ứng dụng để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong lĩnh vực LLTP, ĐKGDBĐ theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tiếp tục được cập nhập với hơn **98.000** VBQPPL do cơ quan Trung ương và địa phương ban hành; việc sử dụng hệ thống thư điện tử để trao đổi công việc đã được thực hiện thường xuyên; hệ thống Hội nghị truyền hình, giao ban, tập huấn trực tuyến được áp dụng rộng rãi, hỗ trợ đắc lực và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả cho công tác chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Bộ, Ngành, đặc biệt là phục vụ các Hội nghị lớn của Ngành.

10.2. Khó khăn, hạn chế

- Trong công tác thống kê, một số nhiệm vụ chậm tiến độ theo yêu cầu phải thực hiện như: Báo cáo chỉ tiêu thống kê quốc gia thuộc trách nhiệm của Bộ Tư pháp, tài liệu phổ biến thông tin thống kê năm 2016 của Ngành Tư pháp... Trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, còn có tình trạng chậm quyết toán dự án hoàn thành. Tiến độ báo cáo, chất lượng báo cáo thống kê của một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế.

- Công tác ứng dụng CNTT chưa đạt được hiệu quả và tiến độ so với yêu cầu đặt ra; các dịch vụ công trực tuyến do Bộ, Ngành Tư pháp cung cấp còn ở mức độ thấp; hiệu quả ứng dụng một số phần mềm chưa cao. Hạ tầng kỹ thuật CNTT phục vụ triển khai các ứng dụng còn rất hạn chế, đặc biệt là phục vụ triển khai các hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành,...

11. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

11.1. Kết quả

Công tác thanh tra từng bước được đổi mới qua việc xây dựng và thực hiện Đề án "Về một số biện pháp đổi mới tổ chức cán bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Thanh tra Bộ Tư pháp giai đoạn 2016-2018". Bộ Tư pháp đã tiến hành **33** cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất về công tác cán bộ, quản lý ngân sách, quản lý kho vật chứng, bán đấu giá tài sản, phòng chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua đó, đã phát hiện nhiều sai phạm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, đặc biệt trong lĩnh vực thi hành án và bán đấu giá tài sản; ban hành 10 Quyết định thu hồi tiền và đã thu hồi về ngân sách nhà nước số tiền là **438.885.000** đồng; ban hành 26 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là **201.000.000** đồng. Cùng với đó, thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp đã tiến hành 06 cuộc thanh tra (02 cuộc thanh tra về hỗ trợ tư pháp, 04 cuộc thanh tra về công tác hộ tịch).

Thanh tra các Sở Tư pháp đã tiến hành 403 các cuộc thanh tra kiểm tra đối với 833 tổ chức và tổ chức 30 cuộc kiểm tra sau thanh tra đối với 54 tổ chức,

qua thanh tra đã ban hành 92 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 75 tổ chức, cá nhân vi phạm với tổng số tiền là **489.000.000 đồng**.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tiếp tục được thực hiện thường xuyên, đúng quy định. Trong năm, Bộ Tư pháp đã tiếp **283** lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo (giảm 44% so với năm 2015), trong đó, Lãnh đạo Bộ đã tiếp **25** lượt công dân; thanh tra các Sở Tư pháp đã tiếp **818** lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo. Một số Sở Tư pháp đã tiếp số lượng công dân lớn như: Hà Nội (158), Vĩnh Phúc (62); Nghệ An (143), Thành phố Hồ Chí Minh (69). Một số Sở không có công dân đến khiếu nại, tố cáo như: Lào Cai, Lai châu, Bạc Liêu.

Bộ Tư pháp đã tiếp nhận **1.343** đơn khiếu nại, tố cáo (giảm 26% so với năm 2015), trong đó có 379 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết (riêng lĩnh vực THADS có 330 đơn, chiếm 87%); đã giải quyết xong 37 vụ việc. Thanh tra các Sở Tư pháp đã tiếp nhận **2.473** đơn, trong đó có 144 đơn thuộc thẩm quyền.

11.2. Khó khăn, hạn chế

Kết quả công tác thanh tra đạt được còn khiêm tốn so với yêu cầu của các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, Ngành Tư pháp và còn xa so với thực tế; một số việc thanh tra, kiểm tra chưa được thực hiện kịp thời, nhất là khâu hậu kiểm. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong một số trường hợp, chưa bảo đảm về mặt thời gian.

12. Công tác thi đua, khen thưởng

12.1. Kết quả

Bộ Tư pháp đã ban hành Đề án Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng Ngành Tư pháp giai đoạn 2016-2018 (kèm theo Quyết định số 1963/QĐ-BTP ngày 12/9/2016); Quy chế tổ chức và hoạt động của Cụm, Khu vực thi đua; sớm xây dựng, ban hành Bảng Tiêu chí thi đua, thang điểm đánh giá, xếp hạng Sở Tư pháp và Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2016, tạo thuận lợi hơn cho các địa phương; phát động các Phong trào thi đua “Cơ quan Tư pháp địa phương chủ động, sáng tạo, tích cực thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2016”; Phong trào “Cán bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” giai đoạn 2016-2020; “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020. Hoạt động của các Cụm, Khu vực thi đua trong toàn Ngành được duy trì hiệu quả. Năm 2016, có 10 Cục THADS được xếp hạng A, 41 Cục THADS được xếp hạng B, 10 Cục THADS được xếp hạng C và 02 Cục THADS được xếp hạng D; có 19 Sở Tư pháp được xếp hạng A, 39 Sở Tư pháp được xếp hạng B và 05 Sở Tư pháp được xếp hạng C.

Công tác khen thưởng ngày càng đảm bảo thực chất, khách quan, chính xác, đúng quy định, đã kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Năm 2016, Chủ tịch nước đã tặng Huân chương độc

lập cho 01 cá nhân, Huân chương lao động cho 02 tập thể và 03 cá nhân; Thủ tướng Chính phủ đã tặng Bằng khen cho 01 tập thể và 10 cá nhân của Bộ, Ngành Tư pháp; Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã tặng danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp” cho 76 tập thể, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Tư pháp” cho 19 cá nhân và tặng Bằng khen cho 1.267 tập thể, cá nhân.

12.2. Khó khăn, hạn chế

Phong trào thi đua chưa thực sự được đổi mới căn bản, chất lượng thi đua còn thấp; tính hình thức trong thi đua chưa được khắc phục triệt để. Việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến có nơi, có lúc còn chưa rõ nét, chưa đáp ứng được yêu cầu; công tác tuyên truyền các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt còn sơ sài, thiếu đồng bộ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Năm 2016, Bộ, Ngành Tư pháp đã khẩn trương triển khai toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát Chương trình, Kế hoạch công tác, các Nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và nhiệm vụ chính trị của từng địa phương. Các nhiệm vụ của Bộ, Ngành Tư pháp ngày càng bảo đảm chất lượng, tiến độ so với chương trình, kế hoạch đã đề ra từ đầu năm; một số mặt công tác đạt kết quả cao: Công tác chỉ đạo điều hành được đổi mới, kịp thời triển khai các chủ trương, chính sách, các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, đặc biệt là bám sát chủ trương về xây dựng Chính phủ liêm chính, kiến tạo, phục vụ; việc phối hợp giữa Bộ, Ngành Tư pháp với một số Bộ, ngành khác được thực hiện chủ động, hiệu quả hơn. Việc xây dựng, hoàn thiện các VBQPPL tiếp tục được chú trọng đầu tư nguồn lực, với nhiều quy định bảo đảm tốt hơn các quyền con người, quyền công dân, phục vụ tốt hơn yêu cầu của người dân, doanh nghiệp; giảm mạnh tình trạng “nợ đọng” văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; việc thẩm định VBQPPL, đặc biệt là các nghị định về điều kiện đầu tư kinh doanh được thực hiện khẩn trương, bảo đảm tiến độ. Công tác PBGDPL, nhất là các văn bản liên quan đến bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp được toàn Ngành tập trung đẩy mạnh; công tác hoà giải ở cơ sở tạo được điểm nhấn quan trọng qua việc tổ chức thành công cuộc thi Hoà giải viên giỏi lần thứ III. Thi hành án dân sự đạt kết quả cao, vượt chỉ tiêu cả về việc và về tiền; tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống THADS. Công tác hành chính tư pháp, nhất là áp dụng thí điểm phân mềm đăng ký khai sinh và cấp số định danh cá nhân, gắn với triển khai Luật hộ tịch, bước đầu đạt hiệu quả, kịp thời phục vụ nhân dân. Việc tham gia ý kiến pháp lý đối với các vụ việc, các sự kiện liên quan đến môi trường, đầu tư quốc tế... được thực hiện kịp thời, có chất lượng; hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật phục vụ tốt việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ, Ngành. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng.

2. Bên cạnh các kết quả nêu trên, công tác tư pháp còn có một số khó khăn, hạn chế: Còn lúng túng trong triển khai Luật ban hành VBQPPL 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, chất lượng một số VBQPPL chưa cao, còn có sai sót;

nợ đọng thông tư của các Bộ, cơ quan ngang Bộ quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh còn nhiều; quản lý XLVPHC, TDTHPL còn nhiều khó khăn, một số quy định của Luật XLVPHC và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật còn chưa phù hợp với thực tiễn, tính khả thi chưa cao, trùng lặp, chồng chéo, chưa xây dựng được Cơ sở dữ liệu về XLVPHC; PBGDPL chưa thực sự gắn với trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; trong THADS, số việc và tiền có điều kiện chưa thi hành xong chuyển kỳ sau còn nhiều, vi phạm pháp luật trong công tác THADS có chiều hướng gia tăng; còn lúng túng trong việc giải quyết hộ tịch có yếu tố nước ngoài khi thực hiện phân cấp theo quy định mới của Luật hộ tịch; việc thành lập Hội công chứng viên tại một số địa phương còn chậm so với yêu cầu; việc chuyển đổi mô hình tổ chức hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng còn lúng túng, tiêu chí xét duyệt hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng do một số địa phương ban hành chưa phù hợp với quy định; việc triển khai Đề án đổi mới công tác TGPL ở một số địa phương còn gặp khó khăn; công tác pháp chế ở nhiều địa phương còn yếu; hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong một số lĩnh vực của Bộ, Ngành chưa cao.

3. Nguyên nhân chủ yếu

3.1. Về khách quan

Khối lượng công việc của Bộ, Ngành Tư pháp ngày càng tăng, nhiều việc khó, phức tạp, yêu cầu về chất lượng, tiến độ công việc ngày càng cao, nhất là trong các lĩnh vực xây dựng pháp luật, quản lý XLVPHC và TDTHPL, THADS, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế... Trong khi đó, đội ngũ công chức của Bộ, Ngành Tư pháp còn chưa đáp ứng đầy đủ cả số lượng, chất lượng, lại đang thực hiện chủ trương tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

3.2. Về chủ quan

- Một số đơn vị thuộc Bộ chưa chủ động trong công tác, chất lượng tham mưu còn hạn chế, chậm triển khai công việc, nhất là trong hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cơ quan tư pháp địa phương.

- Thể chế trong một số lĩnh vực chưa được quy định cụ thể, thống nhất, như về quản lý XLVPHC, TDTHPL, giám định tư pháp...²⁴, gây khó khăn cho các Bộ, ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ.

- Nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ trong một số lĩnh vực, như PBGDPL, TGPL, TDTHPL, chưa được quan tâm đúng mức đã ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Sự quan tâm của một số Bộ, ngành và UBND các cấp đối với công tác tư pháp, pháp chế chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra, đặc biệt, việc thành lập và củng cố, kiện toàn các tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp

²⁴ Như: Một số quy định của Luật XLVPHC và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật còn chưa phù hợp với thực tiễn, tính khả thi chưa cao, trùng lặp, chồng chéo, nhiều nội dung còn phức tạp...

tỉnh ở nhiều địa phương chưa được thực hiện đúng quy định; đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch còn mỏng, có nhiều biến động và phải kiêm nhiệm nhiều việc.

- Sự phối hợp giữa các Bộ, ngành với nhau, giữa Trung ương và địa phương còn có hạn chế, nhất là trong công tác hộ tịch, xây dựng pháp luật, TĐTHPL.

- Sự tham mưu của một số tổ chức pháp chế, Sở Tư pháp cho Lãnh đạo các Bộ, ngành và cấp ủy, chính quyền địa phương có lúc chưa kịp thời, đầy đủ.

Phần thứ hai:

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2017

Năm 2017 là năm thứ hai triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, với nhiều cơ hội và cả những khó khăn, thách thức đối với công tác pháp luật, tư pháp. Nghị quyết số 23/2016/QH14 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; chủ trương và các chỉ đạo của Chính phủ về xây dựng Chính phủ kiến tạo, phục vụ cũng đã xác định nhiều nhiệm vụ trực tiếp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ và Ngành Tư pháp, nhất là trong các lĩnh vực xây dựng, hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, THADS... Trong bối cảnh đó, toàn Ngành xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp để triển khai đồng bộ các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2017

1. Thực hiện các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2017 trong bối cảnh đầy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 4 Khoá XII và các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt chú trọng các yêu cầu về xây dựng Nhà nước pháp quyền, tăng cường dân chủ XHCN, hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp và khởi nghiệp, góp phần tăng năng lực cạnh tranh của quốc gia và của từng địa phương.

2. Tăng cường hiệu quả công tác thực thi pháp luật, bảo đảm gắn kết chặt chẽ công tác theo dõi thi hành pháp luật với công tác xây dựng, kiểm tra VBQPPL; kịp thời phát hiện và khắc phục những điểm chồng chéo, thiếu đồng bộ, khả thi của văn bản; tăng cường năng lực phản ứng chính sách.

3. Nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp và pháp chế, trong đó tập trung vào những lĩnh vực như hộ tịch, chứng thực, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, THADS; phát triển bền vững và nâng cao chất lượng các dịch vụ công do Bộ, Ngành Tư pháp quản lý.

4. Gắn việc thực hiện chủ trương tinh giản biên chế với đổi mới lề lối làm việc; quản lý công việc theo ISO 9001:2008; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm thực chất, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng các mặt công tác, đưa các lĩnh vực công tác tư pháp thực sự đến gần với người dân, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2017

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất VBQPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính

- Tập trung triển khai hiệu quả việc thi hành Luật ban hành văn bản QPPL 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, nhất là xây dựng chính sách trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định của Chính phủ, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 1141-KH/BCSĐCP ngày 11/11/2016 của Ban Cán sự đảng Chính phủ thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 (giai đoạn 2016-2020); Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021 của Ban Cán sự đảng Chính phủ. Phối hợp với các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ chỉnh lý, hoàn thiện các dự án luật để trình Quốc hội thông qua như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự 2015, Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước (sửa đổi), Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi). Xây dựng Luật lý lịch tư pháp (sửa đổi); nghiên cứu, xây dựng chính sách pháp luật của dự án Luật đăng ký tài sản.

- Tiếp tục thực hiện có chất lượng công tác góp ý, thẩm định dự thảo VBQPPL, công tác theo dõi, đôn đốc xây dựng văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh, tập trung tham gia xây dựng, góp ý, thẩm định các dự thảo VBQPPL.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL theo thẩm quyền, nhất là các văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND cấp tỉnh; những văn bản có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp. Đảm bảo tiến độ, chất lượng trong công tác rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất VBQPPL và pháp điển hệ thống QPPL.

- Thực hiện các nhiệm vụ về kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật và các kế hoạch, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, tập trung ổn định tổ chức, bộ máy làm công tác kiểm soát TTHC; kiểm soát TTHC ngay từ khâu xây dựng, thẩm định đề xuất, dự thảo VBQPPL, bảo đảm nguyên tắc chỉ duy trì và ban hành những TTHC thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp, có chi phí tuân thủ thấp nhất.

2. Công tác thi hành án dân sự

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế công tác THADS; nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật thi hành án hành chính; xây dựng, áp dụng thống nhất các quy chế, thể chế nội bộ trong Hệ thống.

- Tập trung thi hành dứt điểm các vụ việc có điều kiện thi hành, bảo đảm thi hành xong, đạt và vượt chỉ tiêu về việc và tiền được giao một cách bền vững. Tập trung chỉ đạo giải quyết các vụ việc thi hành án dân sự lớn, trọng điểm, phức tạp, kéo dài, các vụ việc liên quan đến tín dụng ngân hàng, góp phần giải quyết nợ xấu cho các tổ chức tín dụng, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính chính xác trong phân loại và tổ chức thi hành án; thực hiện nghiêm túc việc công khai thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành.

- Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong toàn Hệ thống; có biện pháp ngăn ngừa, đấu tranh nhằm giảm các việc vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đặc biệt là vi phạm nghiệp vụ THADS.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở; báo chí, xuất bản

- Nghiên cứu, xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL của Chính phủ giai đoạn 2017-2021; Đề án đổi mới công tác PBGDPL giai đoạn 2017-2021; Quyết định về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trong cộng đồng dân cư; xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL. Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách về hòa giải ở cơ sở, nhất là các vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý chuyên hướng và công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án.

- Tuyên truyền, phổ biến các Luật, Pháp lệnh mới được Quốc hội thông qua năm 2016 và năm 2017; hướng dẫn, chỉ đạo triển khai công tác PBGDPL gắn với các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của đất nước, nhất là vấn đề khởi nghiệp; an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường và những vấn đề dư luận xã hội quan tâm. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ hoạt động PBGDPL.

- Tiếp tục triển khai thi hành Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật và các văn bản hướng dẫn để kịp thời tham mưu tháo gỡ vướng mắc, bất cập. củng cố, kiện toàn mạng lưới Tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và nhiệm vụ xây dựng, đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Cải tiến về nội dung, hình thức các ấn phẩm báo chí, xuất bản, mở thêm các chuyên mục, chuyên trang điện tử; bám sát các sự kiện chính trị - pháp lý của đất nước, các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành; phục vụ tốt nhu cầu của bạn đọc.

4. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP

ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định sửa đổi Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính sau khi được Chính phủ ban hành. Tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Luật XLVPHC phục vụ sửa đổi, bổ sung Luật này trong thời gian tới.

- Tiếp tục chú trọng công tác theo dõi thi hành pháp luật, gắn với công tác xây dựng, kiểm tra VBQPPL, tập trung vào các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận và lĩnh vực được xác định trọng tâm theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017. Tăng cường tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành để kịp thời hướng dẫn, đôn đốc và tháo gỡ vướng mắc trong công tác theo dõi thi hành pháp luật ở các Bộ, ngành, địa phương.

5. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Luật hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, các VBQPPL về quốc tịch, chứng thực; thực hiện tốt Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch của Việt Nam giai đoạn 2016-2024 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Mở rộng việc áp dụng phần mềm đăng ký hộ tịch gắn với cấp số định danh cá nhân cho trẻ em khi thực hiện đăng ký khai sinh.

- Nghiên cứu, đề xuất và triển khai các giải pháp để giải quyết vấn đề hộ tịch, quốc tịch cũng như thực hiện chính sách an sinh xã hội để bảo đảm tốt nhất quyền của trẻ em cho nhóm trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài đang cư trú trên lãnh thổ Việt Nam; tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Tiêu đề án “Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về nước”; Xây dựng và triển khai Kế hoạch mới thực hiện giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước Việt - Lào theo Thỏa thuận giữa Chính phủ hai nước trong giai đoạn gia hạn.

- Sửa đổi Thông tư số 15/2014/TT-BTP ngày 20/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tìm gia đình thay thế cho trẻ em có nhu cầu chăm sóc đặc biệt. Tiếp tục phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện tốt công tác giải quyết việc nuôi con nuôi, công tác tìm gia đình thay thế cho trẻ em ở nước ngoài, đặc biệt là trẻ em bị khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo không có cơ hội tìm gia đình thay thế ở Việt Nam.

- Đẩy mạnh việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu LLTP, đảm bảo thông tin LLTP được kiểm tra, phân loại, lập LLTP, cập nhật bổ sung và đưa vào lưu trữ kịp thời. Tổng kết Đề án thí điểm cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính công ích, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến và đề xuất giải pháp cho thời gian tới; tiếp tục triển khai hiệu quả giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong

công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP, bảo đảm tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, thời hạn và cải cách hành chính trong việc cấp Phiếu.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện dự thảo: Nghị định về giao dịch bảo đảm (thay thế Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006, Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012) và Nghị định về đăng ký biện pháp bảo đảm (thay thế Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010). Tập trung triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ công mức độ 4 trong đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm; hoàn thiện quy trình giải quyết đơn yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin, bảo đảm khoa học, hợp lý và tạo sự thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp.

- Kịp thời xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật TNBTCNN (sửa đổi); trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật TNBTCNN (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua. Chú trọng công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường và xem xét, thực hiện trách nhiệm hoàn trả; hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan có trách nhiệm bồi thường thực hiện việc giải quyết bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

6. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

- Xây dựng, hoàn thiện và trình Chính phủ Nghị định hướng dẫn Luật đấu giá tài sản; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư; Nghị định về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại.

- Tập trung triển khai thi hành có hiệu quả các quy định của Luật đấu giá tài sản; triển khai Đề án thành lập Hiệp hội công chứng viên Việt Nam sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành; thực hiện hiệu quả, đồng bộ các đề án, văn bản trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trong đó chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực luật sư, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, thừa phát lại.

- Kịp thời xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Kế hoạch triển khai thi hành Luật TGPL (sửa đổi), trình Chính phủ Nghị định quy định chi tiết một số điều thi hành Luật; ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn Luật sau khi được Quốc hội thông qua. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025, tập trung vụ việc tổ tụng, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý và đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý; triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo giai đoạn 2016-2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp, điển hình. Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Chi nhánh, Câu lạc bộ TGPL; giám sát chất lượng vụ việc TGPL trong toàn quốc.

7. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật

- Tham mưu giúp Chính phủ xử lý kịp thời các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế, đàm phán, ký kết và thực hiện điều ước quốc tế; triển khai kết quả rà soát Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Triển khai hiệu quả các kế hoạch thực thi Công ước Tổng đạt Công ước La Hay năm 1965 về tổng đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại. Kiện toàn tổ chức đầu mối chuyên trách về giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, đảm bảo thực hiện có hiệu quả vai trò làm đại diện pháp lý cho Chính phủ trong giải quyết các vụ kiện tranh chấp đầu tư quốc tế.

- Tăng cường quản lý nhà nước hợp tác quốc tế về pháp luật, đưa công tác hợp tác quốc tế về pháp luật ngày càng đi vào nề nếp, tiếp tục hỗ trợ tích cực cho công cuộc cải cách pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đảm bảo bám sát, thể hiện đầy đủ và đúng đắn quan điểm, chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Hoàn thành Đề án định hướng phát triển quan hệ hợp tác của Bộ Tư pháp giai đoạn 2017-2020 làm cơ sở cho việc phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác trong thời gian tới. Đẩy mạnh hoạt động của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật. Thực hiện hiệu quả các Thỏa thuận hợp tác về pháp luật và tư pháp đã ký kết, đưa các quan hệ hợp tác đã thiết lập được phát triển theo chiều sâu, đặc biệt với các đối tác truyền thống, tận dụng cơ hội mở rộng hợp tác với những đối tác tiềm năng, gắn bó chặt chẽ, phục vụ đắc lực và tập trung hiệu quả cho việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ và Ngành Tư pháp. Tham gia chủ động, có trách nhiệm và hiệu quả vào các tổ chức, diễn đàn quốc tế về pháp luật và tư pháp mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt là IDLO; chuẩn bị tốt các điều kiện cho việc Việt Nam gia nhập UNIDROIT.

8. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học pháp lý

- Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ, Ngành theo quy định của Nghị định thay thế Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp; Xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV.

- Thực hiện nghiêm Kế hoạch số 1141-KH/BCSĐCP của Ban Cán sự đảng Chính phủ, trong đó yêu cầu: Tiếp tục rà soát kiện toàn cơ quan, tổ chức làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế, thi hành pháp luật ở Bộ, ngành, chính quyền địa phương các cấp. Theo đó, tiếp tục duy trì tổ chức pháp chế ở các Bộ, ngành, địa phương; đồng thời, căn cứ tình hình cụ thể của mỗi Bộ, ngành, địa phương để sắp xếp, bố trí, ổn định đội ngũ cán bộ bảo đảm đủ về số lượng, có trình độ, chất lượng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công việc.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tổng thể "Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật" và Đề án "Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh Tư pháp". Nghiên cứu đa dạng hoá hình thức, loại hình đào tạo; đổi mới công tác tuyển sinh tại các trường trung cấp luật.

- Tiếp tục nghiên cứu các luận cứ khoa học phục vụ đắc lực cho công tác xây dựng thể chế của Ngành, trọng tâm là các luật, bộ luật do Bộ Tư pháp chủ trì; nghiên cứu và hoàn thành các nhiệm vụ khoa học phục vụ cho việc xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển Ngành, tăng cường năng lực quản nhà nước của Bộ, Ngành Tư pháp.

9. Công tác kế hoạch, thống kê, ngân sách - tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản; ứng dụng công nghệ thông tin

- Sửa đổi Quy chế xây dựng kế hoạch; nâng cao chất lượng xây dựng các kế hoạch công tác của Bộ, Ngành. Khẩn trương triển khai ứng dụng phần mềm Báo cáo thống kê theo Thông tư số 04/2016/TT-BTP (giai đoạn I triển khai đến các Sở Tư pháp); nâng cao chất lượng báo cáo và hiệu quả sử dụng số liệu thống kê trong từng lĩnh vực công tác tư pháp.

- Xây dựng Quyết định giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2017-2019 cho các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý ngân sách - tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản, bảo đảm đáp ứng tốt việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành, đồng thời bảo đảm triệt để tiết kiệm, đúng chế độ quy định. Tăng cường công tác kiểm tra trên các lĩnh vực quản lý ngân sách - tài sản và xây dựng cơ bản. Tổ chức thực hiện tốt các đề án đã được phê duyệt về xây dựng trụ sở, kho vật chứng và đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan THADS.

- Đẩy mạnh các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin theo yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử; xây dựng và triển khai các phần mềm chuyên ngành trong lĩnh vực THADS, nuôi con nuôi, luật sư...; thực hiện cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 3, 4 theo yêu cầu tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

10. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra; tăng cường công tác thanh tra đột xuất. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung giải quyết bảo đảm đúng thời hạn, có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, trong đó giải quyết dứt điểm 100% các vụ việc từ năm 2016 chuyển sang và phần đầu giải quyết trên 85% các vụ việc mới phát sinh trong năm 2017.

11. Công tác thi đua, khen thưởng

Thực hiện tốt phong trào thi đua thường xuyên, tập trung thúc đẩy việc hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2017 của Ngành, gắn kết với các phong trào thi đua "*Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới*", "*Cán bộ Tư pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*" giai đoạn 2016-2020. Tổ chức có hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề khác do Bộ, Ngành phát động.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Trên cơ sở thực hiện đầy đủ, toàn diện và đồng bộ các nhiệm vụ cụ thể nêu trên, Bộ, Ngành Tư pháp xác định một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung nguồn lực để thực hiện trong năm 2017, cụ thể như sau:

1. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ các cơ quan tư pháp, pháp chế từ Trung ương đến địa phương gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về tinh giản biên chế, triển khai hiệu quả Nghị định thay thế Nghị định số 22/2013/NĐ-CP, Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT/BTP-BNV và Kế hoạch số 1141/BCSĐCP của Ban Cán sự Đảng Chính phủ về việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW về Chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

2. Triển khai có hiệu quả Luật ban hành VBQPPL năm 2015, nhất là những quy định mới của Luật này. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các dự án luật do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo bảo đảm tiến độ, chất lượng. Tổ chức thực hiện tốt công tác thẩm định, kiểm tra VBQPPL, đồng thời tập trung nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế liên quan đến quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh nhằm tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp. Giải quyết dứt điểm tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Tổ chức triển khai bài bản các bộ luật, luật có hiệu lực trong năm 2017.

3. Xây dựng và tổ chức triển khai hiệu quả Đề án đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2020. Chú trọng phổ biến các VBQPPL liên quan trực tiếp đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp và tư vấn, hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp và những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội. Đẩy mạnh công tác thông tin về các hoạt động của Bộ, Ngành.

4. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc trong triển khai thi hành Luật công chứng năm 2014. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện tốt Đề án thành lập Hiệp hội công chứng Việt Nam sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Thực hiện các giải pháp nhằm phát triển bền vững các nghề hỗ trợ tư pháp như thừa phát lại, đấu giá tài sản, quản tài viên.

5. Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2016-2024 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt gắn với việc thi hành Luật hộ tịch; mở rộng việc áp dụng phần mềm đăng ký hộ tịch gắn với cấp số định danh cá nhân khi thực hiện đăng ký khai sinh. Triển khai các giải pháp để giải quyết tốt vấn đề hộ tịch, quốc tịch cho trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài đang cư trú lãnh thổ Việt Nam, người di cư tự do từ các nước có chung đường biên giới về nước.

6. Hoàn thành các chỉ tiêu THADS được giao (trên 70% về việc; 30% về tiền; giảm án chuyên kỳ sau ít nhất 8% số việc và 6% số tiền có điều kiện thi hành). Tiếp tục đổi mới công tác quản lý chỉ đạo, điều hành gắn với việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ trong toàn Hệ thống; siết chặt kỷ cương, kỷ luật, khắc phục tình trạng cán bộ, công chức THADS vi phạm pháp luật. Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp với các cơ quan hữu quan trong THADS; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc trọng điểm, phức tạp, kéo dài, đặc biệt đối với các vụ án tham nhũng nhằm thu hồi tài sản nhà nước, các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin. Triển khai trên toàn quốc cơ chế “một cửa” và cung cấp dịch vụ công mức độ 3 đối với việc thụ lý đơn, giải quyết yêu cầu thi hành án.

7. Nghiên cứu đề xuất việc điều chỉnh các nhiệm vụ, chỉ tiêu trong Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật và Đề án xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp theo hướng nâng cao chất lượng đào tạo, từng bước mở rộng nguồn đào tạo của Học viện Tư pháp. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nghề nghiệp, chương trình đào tạo đại học, sau đại học theo định hướng ứng dụng gắn với nhu cầu xã hội. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, từng bước tiếp nhận công nghệ giáo dục hiện đại trong việc đào tạo luật.

8. Tham mưu giúp Chính phủ kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong hội nhập quốc tế, đàm phán, ký kết, thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận, cam kết quốc tế và giải quyết các tranh chấp quốc tế. Thực hiện hiệu quả các Thỏa thuận hợp tác về pháp luật và tư pháp đã ký kết hoặc tham gia bảo đảm đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả hơn, trong đó cần chú trọng tạo điều kiện, cơ hội cho đội ngũ công chức trẻ tiếp cận các kiến thức, kinh nghiệm nước ngoài.

9. Hoàn thành việc cung cấp dịch vụ công mức độ 4 trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm, lý lịch tư pháp đảm bảo đúng tinh thần theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử. Đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý và giải quyết các công việc của người dân, doanh nghiệp. Triển khai hiệu quả việc sử dụng chữ ký số trong Bộ, Ngành Tư pháp.

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2017, Bộ, Ngành Tư pháp xác định một số giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, có tính khả thi cao, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương. Chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện các kế hoạch công tác ngay từ đầu năm.

2. Tăng cường công tác phối hợp giữa Bộ với các cơ quan và cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ Trung ương đến địa phương; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên để có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; đổi mới lề lối làm việc; nâng cao hiệu quả các cuộc họp, tiếp tục giảm số lượng cuộc họp; khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập, xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, gây phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết yêu cầu của người dân, nhất là trong các lĩnh vực THADS, hộ tịch, LLTP tại địa phương.

4. Chú trọng đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đối với đội ngũ cán bộ tư pháp ở cơ sở.

5. Phát huy hiệu quả các công cụ quản lý kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và thi đua - khen thưởng, bảo đảm linh hoạt, kịp thời. Chỉ đạo tổ chức tốt các phòng trào thi đua - khen thưởng, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgTTCP Trương Hoà Bình (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn Phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng, STP, Cục THADS các tỉnh, TP trực thuộc TW (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP(PTH).



Lê Thành Long